CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẮT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 966 /TB-LDVT "V/v Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc ký kết hợp đồng dịch vụ với bên có liên quan"	*Hải Phòng, ngày 30 tháng 12 năm 2024*

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng

- Mã chứng khoán: TUG
- Địa chỉ trụ sở: Số 4 Lý Tự Trọng, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng, Việt Nam
- Điện thoại: 02253.569.551 ; Fax: 02253.747.073;
- Email: info@tugtranco.vn

2. Nội dung thông tin công bố: Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng (Công ty) công bố nội dung Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc ký kết hợp đồng dịch vụ với Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng và các Công ty con của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng năm 2025; cụ thể như sau:

2.1. Ký kết hợp đồng với Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.

2.1.1 Mối quan hệ: Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng nắm giữ 60% cổ phần của Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng.

2.1.2. Thông tin chính của các hợp đồng:

* Hợp đồng cung cấp dịch vụ hỗ trợ phương tiện thủy và vận chuyển hàng hóa:

- Bên sử dụng dịch vụ: Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng;
- Bên cung cấp dịch vụ: Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng;
- Nội dung chính của Hợp đồng: Cung cấp phương tiện để đảm nhận toàn bộ dịch vụ hỗ trợ, lai dắt, hộ tống tầu biển ra, vào cầu Cảng và các khu vực neo đậu khác thuộc phạm vi Cảng Hải Phòng quản lý. Cung cấp sà lan vận chuyển hàng hoá chuyển tải theo yêu cầu của Cảng Hải Phòng và các Chủ tầu, Chủ hàng của Cảng Hải Phòng. Công ty chấp hành sự điều động phương tiện của Cảng Hải Phòng để phục vụ kịp thời cho khách hàng.

* Hợp đồng hợp tác khai thác Vịnh Lan Hạ:

- Bên sử dụng dịch vụ: Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng;
- Bên cung cấp dịch vụ: Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng;
- Nội dung chính của Hợp đồng: Cảng Hải Phòng hợp tác cùng Công ty cung cấp dịch vụ tại khu chuyển tải Lan Hạ bao gồm 03 điểm neo (LH1, LH2, LH3). Công ty thay mặt Cảng Hải Phòng làm việc với các cơ quan quản lý Nhà nước để làm thủ tục cho các phương tiện

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẮT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG
Ký ngày: 30/12/2024 18:30:31

thủy (tàu, sà lan hoặc phương tiện thủy khác) vào khu chuyển tải Lan Hạ khai thác hàng hóa hoặc thuê điểm neo đậu (ngoại trừ tàu của các chủ hàng đã ký hợp đồng với Cảng Hải Phòng).

* Hợp đồng dịch vụ ứng phó sự cố tràn dầu (tại cầu cảng của Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ, Chi nhánh Cảng Tân Vũ, khu vực phao nổi Bạch Đằng và khu vực phao nổi Bến Gót):

- Bên sử dụng dịch vụ: Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng;

- Bên cung cấp dịch vụ: Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng;

- Nội dung chính của Hợp đồng: Công ty cung cấp dịch vụ ứng phó sự cố "Phòng ngừa và ứng phó sự cố tràn dầu" tại khu vực cầu tàu của Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ, Chi nhánh Cảng Tân Vũ, khu vực Bến phao neo Bạch Đằng và khu vực Bến phao neo Bến Gót theo phương thức thường trực trực thông tin ứng phó sự cố tràn dầu tại văn phòng Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng. Công ty sẵn sàng ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu cho cầu tàu của Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ, Chi nhánh Cảng Tân Vũ, khu vực Bến phao neo Bạch Đằng và khu vực Bến phao neo Bến Gót khi xảy ra sự cố tràn dầu.

* Hợp đồng sử dụng điện:

- Bên sử dụng dịch vụ: Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng;

- Bên cung cấp dịch vụ: Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng;

- Nội dung chính của Hợp đồng: Công ty sử dụng điện của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng để làm nơi sửa chữa các phương tiện của mình tại khu vực cầu tầu lai Cảng Chùa Vẽ, Cảng Tân Vũ.

* Hợp đồng kinh tế (cho thuê xe ô-tô 16 chỗ):

- Bên sử dụng dịch vụ: Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng;

- Bên cung cấp dịch vụ: Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng;

- Nội dung chính của Hợp đồng: Công ty cho Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng thuê xe ô tô (không kèm theo lái xe) để đào tạo và khai thác tàu Roro. Loại xe: xe ô-tô 16 chỗ ngồi (đã qua sử dụng); Số lượng: 01 chiếc; Ký hiệu xe: Toyota Hiace.

2.2. Ký kết hợp đồng với Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu.

2.2.1. Mối quan hệ: Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu do Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng làm chủ sở hữu.

2.2.2. Thông tin chính của các hợp đồng:

* Hợp đồng cung cấp dịch vụ (lai dắt tàu biển):

- Bên sử dụng dịch vụ: Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu;

- Bên cung cấp dịch vụ: Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng;

- Nội dung chính của Hợp đồng: Công ty cung cấp phương tiện để đảm nhận toàn bộ dịch vụ hỗ trợ, lai dắt, hộ tống tầu biển ra, vào Cảng Hoàng Diệu. Công ty chấp hành sự điều động phương tiện của Cảng Hoàng Diệu để phục vụ kịp thời cho khách hàng.

* Hợp đồng dịch vụ (ứng cứu sự cố tràn dầu tại cầu Cảng Hoàng Diệu):

- Bên sử dụng dịch vụ: Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu;

- Bên cung cấp dịch vụ: Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng;

- Nội dung chính của Hợp đồng: Công ty cung cấp dịch vụ "Phòng ngừa và ứng phó sự cố tràn dầu" tại khu vực cầu tàu của Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu theo phương thức thường trực trực thông tin ứng phó sự cố tràn dầu tại văn phòng Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng. Công ty sẵn sàng ứng phó, xử lý sự cố tràn dầu tại cầu tàu của Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu khi xảy ra sự cố tràn dầu.

* Hợp đồng hợp tác cung cấp dịch vụ Logistics:

- Bên sử dụng dịch vụ: Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng;

- Bên cung cấp dịch vụ: Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu;

- Nội dung chính của Hợp đồng: Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng nguyên tắc về việc hợp tác cung cấp các dịch vụ: xếp dỡ, giao nhận kết toán hàng hoá với tàu, bảo quản hàng hoá khai thác kho bãi, các dịch vụ logistics... trên cơ sở ưu tiên sử dụng các dịch vụ lợi thế của mỗi bên, cùng phối hợp xây dựng chuỗi cung ứng dịch vụ logistics dựa trên thế mạnh của các bên để cung cấp cho khách hàng (bên thứ ba) dịch vụ có chất lượng tốt nhất. Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu cung cấp các dịch vụ xếp dỡ, giao nhận kết toán hàng hoá với tàu, bảo quản hàng hoá và giao lại cho Công ty (đối với hàng nhập) hoặc nhận hàng với Công ty để giao lại cho tàu (đối với hàng xuất).

* Hợp đồng sử dụng điện sử dụng điện:

- Bên sử dụng dịch vụ: Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng;

- Bên cung cấp dịch vụ: Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu;

- Nội dung chính của Hợp đồng: Công ty sử dụng điện của Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu để làm nơi sửa chữa các phương tiện của mình tại khu vực cầu 8 Cảng Hoàng Diệu.

2.3. Ký kết hợp đồng với Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ.

2.3.1. Mối quan hệ: Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng nắm giữ 51% cổ phần của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ.

2.3.2. Thông tin chính của các hợp đồng:

* Hợp đồng dịch vụ tàu lai dắt hỗ trợ:

- Bên sử dụng dịch vụ: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ;

- Bên cung cấp dịch vụ: Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng;

- Nội dung chính của Hợp đồng: Công ty cung cấp các tàu lai để phục vụ hỗ trợ cho các tàu cập/rời cầu Cảng Đình Vũ và các cảng khác thuộc khu vực Cảng Hải Phòng (Khu vực hỗ trợ phục vụ theo quy định của Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng và yêu cầu của Hoa tiêu dẫn tàu).

* Hợp đồng sử dụng phương tiện (phục vụ ứng phó sự cố tràn dầu tại Cảng Đình Vũ).

- Bên sử dụng dịch vụ: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ;

- Bên cung cấp dịch vụ: Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng;

- Nội dung chính của Hợp đồng: Công ty nhận cung cấp các tàu lai công suất tối thiểu 510HP ÷ 1.800HP túc trực sẵn sàng tại Cảng Đình Vũ hoặc Cảng Tân Vũ để phục vụ cho công tác ứng phó sự cố tràn dầu tại Cảng Đình Vũ.

2.4. Ký kết hợp đồng với Công ty TNHH MTV Trung tâm Y tế Cảng Hải Phòng.

2.4.1. Mối quan hệ: Công ty TNHH MTV Trung tâm Y tế Cảng Hải Phòng do Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng làm chủ sở hữu.

2.4.2. Thông tin chính của hợp đồng:

* Hợp đồng nguyên tắc dịch vụ y tế năm 2025.

- Bên sử dụng dịch vụ: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ;

- Bên cung cấp dịch vụ: Công ty TNHH MTV Trung tâm Y tế Cảng Hải Phòng;

- Nội dung chính của Hợp đồng: Trung tâm Y tế Cảng Hải Phòng cung cấp cho Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng các dịch vụ y tế: Khám sức khỏe định kỳ; Khám sức khỏe tuyển dụng; Khám sức khỏe phát hiện bệnh nghề nghiệp; Công tác y tế doanh nghiệp.

3. Thông tin này đã được công bố trên Trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 30/12/2024 tại đường dẫn: *www.tugtranco.vn (Mục Quan hệ cổ đông)*

**** Tài liệu đính kèm thông báo:*** *Nghị quyết số 962/NQ-HĐQT ngày 30/12/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng.*

Chúng tôi cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về nội dung đã công bố./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu Th.ký Cty, CBTT;

Người đại diện theo pháp luật

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẮT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

GIÁM ĐỐC

Hoàng Đình Quang

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẮT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 962/NQ-HĐQT	*Hải Phòng, ngày 30 tháng 12 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT

Về việc ký kết hợp đồng dịch vụ với Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng và các Công ty con của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng năm 2025

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẮT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 29/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ban hành theo Nghị quyết số 286/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty ban hành theo Nghị quyết số 286/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng;

Xét tờ trình số 952/TTr-LD&VT ngày 27/12/2024 của Giám đốc Công ty về việc ký kết hợp đồng dịch vụ với Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng và các Công ty con của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng;

Căn cứ Bản tổng hợp ý kiến của thành viên Hội đồng quản trị Công ty số 961/THYK-HĐQT ngày 30/12/2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng (Công ty) phê duyệt việc ký kết hợp đồng dịch vụ với Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng và các Công ty con của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng năm 2025theo đề xuất của Giám đốc Công ty tại Tờ trình số 952/TTr-LD&VT ngày 27/12/2024, cụ thể như sau:

1. Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.

- Hợp đồng cung cấp dịch vụ hỗ trợ phương tiện thủy và vận chuyển hàng hóa;
- Hợp đồng hợp tác khai thác Vịnh Lan Hạ;

- Hợp đồng dịch vụ ứng phó sự cố tràn dầu (tại cầu cảng của Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ, Chi nhánh Cảng Tân Vũ, khu vực phao nổi Bạch Đằng, khu vực phao nổi Bến Gót);

- Hợp đồng sử dụng điện (Công ty sử dụng điện của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng để làm nơi sửa chữa các phương tiện của mình tại khu vực cầu tàu lai Cảng Chùa Vẽ, Cảng Tân Vũ);

- Hợp đồng kinh tế (cho thuê xe ôtô 16 chỗ).

2. Các Công ty con của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.

2.1. Công ty TNHH một thành viên Cảng Hoàng Diệu.

- Hợp đồng cung cấp dịch (lai dắt tàu biển);

- Hợp đồng dịch vụ (ứng cứu sự cố tràn dầu tại cầu Cảng Hoàng Diệu);

- Hợp đồng hợp tác cung cấp dịch vụ Logistics;

- Hợp đồng sử dụng điện (Công ty sử dụng điện của Cảng Hoàng Diệu để làm nơi sửa chữa các phương tiện của mình tại khu vực cầu 8 Cảng Hoàng Diệu).

2.2. Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ.

- Hợp đồng dịch vụ tàu lai dắt hỗ trợ;

- Hợp đồng sử dụng phương tiện (phục vụ ứng phó sự cố tràn dầu tại Cảng Đình Vũ).

2.3. Công ty TNHH một thành viên Trung tâm Y tế Cảng Hải Phòng.

- Hợp đồng nguyên tắc dịch vụ y tế năm 2025.

Điều 2. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp hai bên cần thỏa thuận lại đơn giá dịch vụ cho phù hợp thị trường. Giám đốc Công ty được chủ động đàm phán, thương thảo và quyết định giá cước phù hợp, đảm bảo lợi nhuận và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Điều 3. Hội đồng quản trị giao Giám đốc Công ty căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được qui định trong Điều lệ, các Quy chế của Công ty và pháp luật hiện hành triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị./.

Nơi nhận:
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- Ban Điều hành;
- Lưu: TK Cty.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẮT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Nguyễn Văn Dũng

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ
HỖ TRỢ PHƯƠNG TIỆN THỦY VÀ VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA

Số: 117.25/VP/HĐCCDV

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Hàng hải và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan khác của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ nhu cầu và khả năng của mỗi bên;

Hôm nay, ngày tháng 01 năm 2025, tại Hải Phòng, các bên gồm có:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG

Trụ sở: Số 8A Trần Phú, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Điện thoại: 02253.859456 - Fax: 02253.8551337
Tài khoản: 020.01.01.0000618.7 Ngân hàng TMCP Hàng hải - CN Hải Phòng
Mã số thuế: 0200236845
Đại diện bởi Ông: - Chức vụ:

(Dưới đây gọi tắt là "*Cảng*")

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẮT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Trụ sở: Số 4 đường Lý Tự Trọng, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, Hải Phòng
Điện thoại: 0225.3569873 - Fax: 0225.3747073
Tài khoản số: 119605798989 tại NH TMCP Công thương Việt Nam, CN Hải Phòng
Mã số thuế: 0201040588
Đại diện bởi Ông: Hoàng Đình Quang - Chức vụ: Giám đốc

(Dưới đây gọi tắt là "*Công ty*")

Hai bên thoả thuận ký kết hợp đồng với những điều khoản cụ thể sau:

Điều I: **NỘI DUNG THỎA THUẬN**

1. Cảng Hải Phòng thuê và Công ty đồng ý:

+ Cung cấp phương tiện để đảm nhận toàn bộ dịch vụ hỗ trợ, lai dắt, hộ tống tầu biển ra, vào cầu Cảng và các khu vực neo đậu khác thuộc phạm vi Cảng Hải Phòng quản lý.

+ Cung cấp sà lan vận chuyển hàng hoá chuyển tải theo yêu cầu của Cảng Hải Phòng và các Chủ tầu, Chủ hàng của Cảng Hải Phòng.

+ Công ty chấp hành sự điều động phương tiện của Cảng Hải Phòng để phục vụ kịp thời cho khách hàng.

2. Cảng Hải Phòng có trách nhiệm thu toàn bộ cước dịch vụ tầu, cước dịch vụ vận chuyển của sà lan chuyển tải và thanh toán lại cho Công ty theo quy định của hợp đồng này.

<u>Điều II:</u> **TRÁCH NHIỆM MỖI BÊN**

1. Trách nhiệm của Công ty

1.1. Khi nhận được thông báo của Cảng Hải Phòng, Công ty có trách nhiệm bố trí kịp thời, đủ phương tiện để phục vụ tầu ra, vào Cảng Hải Phòng, chuyển tải hàng hóa theo yêu cầu của Chủ tầu, Chủ hàng và quy định của Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng đồng thời đảm bảo định mức của Cảng Hải Phòng và thời gian yêu cầu của khách hàng.

1.2. Chấp hành sự điều động phương tiện theo yêu cầu của Cảng Hải Phòng và chấp hành các qui định về trật tự, an ninh trong khi phục vụ tầu và vận chuyển hàng hóa chuyển tải tại Cảng Hải Phòng.

1.3. Cử cán bộ có đủ thẩm quyền phối hợp với Cảng Hải Phòng trong quá trình giao nhận, vận chuyển hàng hóa.

1.4. Phương tiện vận chuyển hàng hóa (kể cả phương tiện Công ty thuê ngoài) phải đảm bảo đủ tiêu chuẩn của pháp luật và phải cử người trực tiếp giao nhận hàng hóa với Cảng Hải Phòng theo nguyên tắc quy định tại điều III của hợp đồng này.

1.5. Công ty và Chủ phương tiện phải chịu trách nhiệm bảo quản an toàn hàng hoá trong quá trình vận chuyển theo quy định của pháp luật. Nếu do Công ty và Chủ phương tiện gây nên hàng hóa hư hỏng, tổn thất thì phải bồi thường cho Cảng theo quy định hiện hành..

1.6. Ký xác nhận các chứng từ liên quan và cung cấp cho Cảng Hải Phòng các chứng từ đó để làm cơ sở lập hoá đơn thu cước dịch vụ của khách hàng và thanh toán với Công ty.

1.7. Từng chuyến tầu Công ty phải cung cấp kịp thời các chứng từ, tài liệu liên quan đến dịch vụ đã làm gửi cho Cảng Hải Phòng để Cảng Hải Phòng có cở sở thu cước dịch vụ của các Chủ tầu, các Chủ hàng.

1.8. Trường hợp Chủ tầu (Đại lý) từ chối thanh toán cước dịch vụ hỗ trợ tầu, Công ty chịu trách nhiệm làm việc trực tiếp với Chủ tầu (Đại lý) để chứng minh tính hợp pháp và phải có giấy xác nhận có phục vụ của Chủ tầu (Đại lý) mới đủ cơ sở để thanh toán cước dịch vụ (Xác nhận của Công ty Hoa tiêu là chưa đủ cơ sở thanh toán).

1.9. Lập hóa đơn thu cước dịch vụ với Cảng Hải Phòng theo quy định của hợp đồng này.

1.10. Nếu đột xuất bố trí tàu lai ngoài danh sách tàu lai đã đăng ký với Cảng; Công ty phải thông báo kịp thời về bộ phận điều hành sản xuất để phối hợp thực hiện bằng điện thoại, văn bản hoặc email (Tên tàu, hồ sơ kỹ thuật tàu).

1.11. Nếu thay thế tàu lai có thời gian phục vụ lâu dài phải thông báo tên tàu, hồ sơ kỹ thuật tàu bằng văn bản cho Cảng Hải Phòng biết để hai bên phối hợp thực hiện.

2. Trách nhiệm của Cảng Hải Phòng

2.1. Căn cứ vào hợp đồng đã ký với hãng tầu và với Chủ hàng, từng tầu Cảng Hải Phòng sẽ thông báo cho Công ty các yêu cầu về tầu hỗ trợ, lai dắt và chuyển tải hàng hóa, v.v...

2.2. Bố trí cán bộ chỉ đạo phối hợp với Công ty để chỉ đạo việc giao nhận, vận chuyển hàng hóa và ký nhận các chứng từ liên quan.

2.3. Bố trí đầy đủ nhân viên giao nhận để giao nhận hàng với tầu và giao nhận hàng với phương tiện của Công ty. Ký xác nhận khối lượng hàng hoá và tác nghiệp xếp dỡ để làm cơ sở thanh toán cước dịch vụ với khách hàng và Công ty.

2.4. Thiết lập các chứng từ và lập hoá đơn thanh toán cước dịch vụ với các hãng tầu và với các Chủ hàng theo hợp đồng đã ký.

2.5. Thanh toán trả Công ty các khoản cước dịch vụ theo quy định của hợp đồng này.

Điều III: NGUYÊN TẮC THANH TOÁN, CHỨNG TỪ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

a) Nguyên tắc thanh toán

1. Đối với dịch vụ hỗ trợ tầu, hộ tống tầu và dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng sà lan của Công ty thanh toán theo nguyên tắc:

+ Cảng Hải Phòng thu của Chủ tầu (Đại lý tầu), Chủ hàng theo giá thỏa thuận trong hợp đồng Cảng Hải Phòng đã ký với Chủ tầu và Chủ hàng hoặc giấy yêu cầu của Chủ tầu (nếu không có hợp đồng) sau đó Cảng Hải Phòng thanh toán lại cho Công ty 100% số tiền cước dịch vụ đã thu.

+ Trường hợp không có hợp đồng Cảng Hải Phòng sẽ thu theo giá quy định trong biểu giá dịch vụ của Cảng Hải Phòng tại thời điểm cung cấp dịch vụ hoặc theo giá thoả thuận với sự thống nhất của hai bên và thanh toán lại cho Công ty 100% số tiền cước dịch vụ đã thu.

+ Trường hợp Cảng Hải Phòng miễn cước dịch vụ tầu hỗ trợ cho Chủ tầu (Đại lý tầu), Chủ hàng (Trong trường hợp Chủ tầu (Đại lý tầu), Chủ hàng có công văn thì Cảng Hải Phòng sẽ bù thu cho Công ty theo đơn giá cước quy định trong hợp đồng với Chủ tầu (Đại lý tầu), Chủ hàng hoặc chia sẻ với Công ty theo tỷ lệ được ký tại các phụ lục kèm theo.

2. Các dịch vụ phát sinh khác (nếu có), hai bên sẽ ký phụ lục hợp đồng bổ sung trước khi thực hiện.

3. Các trường hợp Cảng Hải Phòng thu cước dịch vụ bằng Đôla Mỹ (USD), giá cước Cảng Hải Phòng thanh toán trả cho Công ty là giá đã bao gồm thuế VAT và khi Công ty lập hóa đơn Công ty phải tách thuế suất theo quy định và quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá tại thời điểm lập hóa đơn.

- Trường hợp giá cước các dịch vụ là đồng Việt Nam (VNĐ), giá cước Cảng Hải Phòng thanh toán trả cho Công ty là giá chưa bao gồm thuế VAT.

4. Các dịch vụ phát sinh khác (nếu có) thanh toán theo thoả thuận cụ thể cho từng dịch vụ.

5. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có biến động về giá hai bên cùng trao đổi thống nhất điều chỉnh theo văn bản bổ sung của Tổng Giám đốc Cảng Hải Phòng và căn cứ vào văn bản bổ sung để thi hành.

b) Chứng từ:

1. Căn cứ vào Giấy yêu cầu của Cảng Hải Phòng và khách hàng của Cảng Hải Phòng, Lệnh điều động của Công ty hoặc Phiếu xác nhận sản lượng của Công ty có xác nhận của Cảng Hải Phòng hoặc Chủ hàng làm cơ sở lập hoá đơn để Chủ tầu hoặc Chủ hàng thanh toán cước dịch vụ hỗ trợ, hộ tống tầu, chuyển tải hàng hóa và các chi phí phát sinh khác (nếu có) trả Cảng Hải Phòng.

2. Căn cứ vào số tiền thu theo hoá đơn của Cảng Hải Phòng với khách hàng của Cảng để thanh toán lại cho Công ty theo hợp đồng này.

3. Căn cứ vào biên bản hiện trường để thanh toán các chi phí phát sinh khác theo thực tế.

c) Phương thức thanh toán

1. Hàng tháng vào ngày cuối tháng đại diện Công ty và Cảng Hải Phòng căn cứ vào chứng từ đã hoàn thành dịch vụ để đối chiếu số tiền dịch vụ dự kiến sẽ thu được, lập bản quyết toán dự thu và Cảng Hải Phòng sẽ ứng trước 60% dự kiến doanh thu để trả cho Công ty.

2. Thời hạn thanh toán: Từng quý vào ngày 5 đến ngày 7 của tháng đầu tiên của quý tiếp theo Cảng Hải Phòng và Công ty cùng đối chiếu số tiền cước dịch vụ đã thu để Công ty lập hoá đơn và gửi cho Cảng Hải Phòng. Cảng có nghĩa vụ thanh toán dứt điểm trả Công ty số tiền cước dịch vụ của quý đó trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được hoá đơn.

3. Hình thức thanh toán : Uỷ nhiệm chi, séc, chuyển khoản, tiền mặt.

4. Cảng Hải Phòng thanh toán cho Công ty bằng đồng Việt Nam theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành.

Điều IV: **CAM KẾT CHUNG**

Các bên cam kết thi hành nghiêm chỉnh những điều khoản đã ký trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc thì các bên sẽ tiến hành thương lượng hoà giải, nếu không giải quyết được bằng thương lượng thì sẽ đưa ra giải quyết tại Toà án có thẩm quyền tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam để giải quyết theo quy định của Pháp luật. Án phí khởi kiện sẽ do bên thua kiện chịu trách nhiệm thanh toán.

Hợp đồng có hiệu lực từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025 và được lập thành 04 bản (Cảng Hải Phòng 02 bản, Công ty 02 bản).

Khi thời hạn hợp đồng kết thúc, nếu trong vòng ba mươi (30) ngày trước khi hết hạn mà không bên nào có đề nghị về việc chấm dứt Hợp đồng thì Hợp đồng được tự động gia hạn thêm 01 năm và không hạn chế số lần tự động gia hạn.

Mọi điều khoản bổ sung hoặc thay đổi phải được bàn bạc thống nhất giữa hai bên bằng văn bản.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY	**ĐẠI DIỆN CẢNG HẢI PHÒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KHAI THÁC VỊNH LAN HẠ

Số: 116.25/VP/HĐCCDV

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Hàng hải và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan khác của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của mỗi bên;

Hôm nay, ngày tháng 01 năm 2025, tại Hải Phòng, các bên gồm có:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG

Trụ sở: Số 8A Trần Phú, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Điện thoại: 02253.859456 - Fax: 02253.8551337
Tài khoản: 020.01.01.0000618.7 Ngân hàng TMCP Hàng hải - CN Hải Phòng
Mã số thuế: 0200236845
Đại diện bởi Ông: - Chức vụ:

(Dưới đây gọi tắt là "*Cảng*")

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẮT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Trụ sở: Số 4 đường Lý Tự Trọng, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, Hải Phòng
Điện thoại: 0225.3569873 - Fax: 0225.3747073
Tài khoản số: 119605798989 tại NH TMCP Công thương Việt Nam, CN Hải Phòng
Mã số thuế: 0201040588
Đại diện bởi Ông: Hoàng Đình Quang - Chức vụ: Giám đốc

(Dưới đây gọi tắt là "*Công ty*")

Hai bên thoả thuận ký kết hợp đồng với những điều khoản cụ thể sau:

Điều 1. NỘI DUNG THỎA THUẬN

1.1. Cảng Hải Phòng hợp tác cùng Công ty cung cấp dịch vụ tại khu chuyển tải Lan Hạ bao gồm 03 điểm neo (LH1, LH2, LH3).

Công ty thay mặt Cảng Hải Phòng làm việc với các cơ quan quản lý Nhà nước để làm thủ tục cho các phương tiện thủy (tàu, sà lan hoặc phương tiện thủy khác) vào khu chuyển tải Lan Hạ khai thác hàng hóa hoặc thuê điểm neo đậu (ngoại trừ tàu của các chủ hàng đã ký hợp đồng với Cảng Hải Phòng).

1.2.Vị trí khu chuyển tải Lan Hạ tại Vịnh Lan Hạ, huyện Cát Hải. Vịnh Lan Hạ nằm trong quần đảo Cát Bà, trông ra cửa Vạn, liền kề Vịnh Hạ Long.

<u>Điều 2.</u> TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

2.1. Trách nhiệm của Công ty

2.1.1. Bố trí đầy đủ trang thiết bị, nhân lực để đảm bảo thực hiện kiểm tra các phương tiện neo đậu trong khu chuyển tải Lan Hạ.

2.1.2. Kịp thời thông báo tới Cảng Hải Phòng các trường hợp phát hiện hành vi xâm phạm vùng nước của Cảng Hải Phòng để cùng phối hợp giải quyết.

2.1.3. Khi chấm dứt hợp đồng, Công ty phải dừng việc khai thác tại khu chuyển tải Lan Hạ và thông báo cho các bên liên quan được biết về chủ quyền khai thác thuộc về Cảng Hải Phòng theo đúng hoạt động như ban đầu.

2.1.4. Trường hợp để xảy ra các tranh chấp, ảnh hưởng đến khu chuyển tải của Cảng Hải Phòng thì Công ty phải chịu trách nhiệm trước pháp luật (trừ trường hợp bất khả kháng như yếu tố tự nhiên, thiên tai, lũ lụt, chiến tranh, đình công, sự thay đổi đột ngột về chính sách của Chính phủ có liên quan tới trách nhiệm của Công ty).

2.1.5. Thay mặt Cảng Hải Phòng làm việc với các cơ quan quản lý Nhà nước (Cảng vụ Hàng hải, Biên phòng cửa khẩu…) để cho các phương tiện thủy (tàu, sà lan hoặc phương tiện thủy khác) được phép vào khu chuyển tải Lan Hạ để khai thác hàng hóa hoặc thuê neo đậu tại khu chuyển tải.

2.1.6. Tổ chức giám sát, quản lý bằng nhiều biện pháp để giám sát, quản lý tốt, bố trí tầu (bao gồm cả thủy thủ) và cán bộ có trách nhiệm thường trực tại khu chuyển tải Lan Hạ và chịu trách nhiệm thiết lập các chứng từ, bản kê để làm cơ sở tính cước.

2.1.7. Giám sát hoạt động của các phương tiện thủy ra/vào đỗ tại khu chuyển tải Lan Hạ để khai thác hàng hóa.

2.1.8. Thiết lập chứng từ, hóa đơn để thu cước dịch vụ neo đậu, cước hàng hóa thông qua đối với các phương tiện thủy tại khu neo chuyển tải Lan Hạ.

2.1.9. Hàng tháng, Công ty sẽ lập bản kê báo cáo doanh thu từ các phương tiện thủy ra/vào neo đậu, khai thác tại khu chuyển tải Lan Hạ và gửi cho Cảng Hải Phòng (Phòng Kinh doanh) để xác nhận.

2.2. Trách nhiệm của Cảng Hải Phòng

2.2.1. Cử cán bộ phối hợp với Công ty trong việc quản lý các điểm neo tại Khu chuyển tải Lan Hạ và hàng tháng xác nhận số lượng và thời gian các phương tiện thủy ra/vào neo đậu tại các điểm neo tại Khu chuyển tải Lan Hạ.

2.2.2. Hỗ trợ Công ty làm thủ tục với các cơ quan quản lý Nhà nước để đảm bảo khai thác khu neo chuyển tải đúng quy định của Pháp luật.

2.2.3. Thực hiện kiểm tra độ sâu khu nước theo quy định (Cảng Hải Phòng có trách nhiệm thông báo cho Công ty kế hoạch kiểm tra trước 30 ngày).

2.2.4. Nộp thuế đất mặt nước theo quy định của Pháp luật.

2.2.5. Căn cứ bản kê báo cáo doanh thu từ các phương tiện thủy ra/vào neo tại các điểm neo Khu chuyển tải Lan Hạ do Công ty gửi, Cảng Hải Phòng sẽ lập hóa đơn để Công ty có cơ sở chuyển phần doanh thu lại cho Cảng Hải Phòng.

2.2.6. Cử cán bộ thường xuyên phối hợp với Công ty kiểm tra lịch tầu ra/vào các điểm neo hàng ngày của Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng làm cơ sở đối chiếu nếu có sai lệch.

2.2.7. Trong trường hợp Cảng Hải Phòng sử dụng điểm neo nói trên vào mục đích khai thác kinh doanh cũng như các mục đích khác, Cảng Hải Phòng sẽ thông báo cho Công ty biết trước tối thiểu 01 ngày làm việc về kế hoạch, thời gian, nội dung công việc cụ thể.

2.2.8. Sau khi hợp đồng này được ký kết, Cảng Hải Phòng sẽ gửi văn bản thông báo ủy quyền khai thác cho Công ty tới các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan để Công ty có cơ sở phối hợp làm việc với các cơ quan quản lý và khách hàng.

Điều 3. NGUYÊN TẮC THANH TOÁN, CHỨNG TỪ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1. Nguyên tắc thanh toán

a. Đối với dịch vụ hợp tác khai thác giữa hai bên:

Đối với dịch vụ neo đậu của các phương tiện thủy tại các điểm neo Khu chuyển tải Lan Hạ:

- Giá cước dịch vụ neo đậu: Công ty thu của khách hàng theo quy định của Biểu giá cước dịch vụ cảng biển hiện hành của Cảng Hải Phòng.

b. Phân chia doanh thu:

Hai bên thỏa thuận phân chia phần doanh thu thu được từ dịch vụ neo đậu, khai thác phương tiện thủy tại các điểm neo khu chuyển tải Lan Hạ như sau:

- Cảng Hải Phòng: 50% doanh thu.

- Công ty: 50% doanh thu.

c. Chứng từ thanh toán: Căn cứ vào Giấy yêu cầu của khách hàng hoặc Giấy báo dịch vụ tàu của Công ty có xác nhận của khách hàng làm cơ sở để Công ty lập hoá đơn thu cước dịch vụ từ khách hàng.

Căn cứ vào số tiền thu theo hoá đơn của Công ty đối với khách hàng, Cảng Hải Phòng sẽ lập hóa đơn thu 50% số tiền dịch vụ và làm Giấy đề nghị thanh toán để Công ty thanh toán cho Cảng Hải Phòng theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này.

3.2. Phương thức thanh toán

a. Hàng tháng, trong vòng 03 ngày làm việc đầu tiên của tháng, đại diện Công ty và Cảng Hải Phòng (phòng Kinh doanh) căn cứ vào chứng từ đã hoàn thành dịch vụ để đối chiếu số tiền dịch vụ đã thu được của tháng trước, lập quyết toán và hóa đơn hợp tác khai thác theo thỏa thuận.

b. Thời hạn thanh toán: Hai bên có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho bên còn lại số tiền cước dịch vụ của tháng đó trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được hoá đơn.

3.3. Hình thức thanh toán : Chuyển khoản.

3.4. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

3.5. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có phát sinh về giá cước, hai bên cùng trao đổi, thống nhất điều chỉnh bằng văn bản.

Điều 4. BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI

4.1. Phạm vi bồi thường: Khi có những thiệt hại của Cảng Hải Phòng mà thuộc trách nhiệm nội dung công việc của Công ty được qui định tại Điều 1 và Điều 2 của Hợp đồng này.

4.2. Nguyên tắc bồi thường: Hai bên cùng nhau xác định trách nhiệm, mức độ thiệt hại, phương án khắc phục làm cơ sở thống nhất thực hiện bồi thường, khắc phục các thiệt hại xảy ra với tài sản Cảng Hải Phòng.

Điều 5: CAM KẾT CHUNG

Các bên cam kết thi hành nghiêm chỉnh những điều khoản đã ký trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc thì các bên sẽ tiến hành thương lượng hoà giải, nếu không giải quyết được bằng thương lượng thì sẽ đưa ra giải quyết tại Toà án có thẩm quyền của Việt Nam để giải quyết theo quy định của Pháp luật. Án phí khởi kiện sẽ do bên thua kiện chịu trách nhiệm thanh toán.

Hợp đồng có hiệu lực từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025 và được lập thành 06 (sáu) bản có giá trị pháp lý như nhau; Cảng Hải Phòng giữ 03 (ba) bản, Công ty giữ 03 (ba) bản.

Khi thời hạn hợp đồng kết thúc, nếu trong vòng ba mươi (30) ngày trước khi hết hạn mà không bên nào có đề nghị về việc chấm dứt Hợp đồng thì Hợp đồng được tự động gia hạn thêm 01 năm và không hạn chế số lần tự động gia hạn.

Mọi điều khoản bổ sung hoặc thay đổi của Hợp đồng này phải được thống nhất giữa hai bên bằng văn bản./.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY	**ĐẠI DIỆN CẢNG HẢI PHÒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

Số /2025/ƯPSCTD/CHP-LDVT

Về việc: Ứng phó sự cố tràn dầu

GIỮA

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG

VÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẮT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

PHẦN 1. CĂN CỨ KÝ KẾT

Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Bộ Luật Hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu;

Văn bản số 3505/VP-MT ngày 14/9/2015 của UBND Thành phố Hải Phòng và Văn bản số 1670/STN&MT-CCB&HĐ của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hải Phòng ngày 22/9/2015 về việc bổ sung chức năng "ứng phó sự cố tràn dầu" (viết tắt là: ƯPSCTD) của Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng;

Thông tư số 41/2017/TT-BGTVT ngày 14/11/2017 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về quản lý thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển;

Quyết định số 74/2022/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND Thành phố Hải Phòng ban hành Quy định về việc lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch ƯPSCTD của các cơ sở trên địa bàn Thành phố Hải Phòng;

Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 27/7/2015; 314/QĐ-UBND; 315/QĐ-UBND ngày 15/2/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ, Chi nhánh Cảng Tân Vũ, Bến phao neo Bạch Đằng và Bến phao neo Bến Gót thuộc Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng;

Nghị quyết số ..... của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng về việc ký kết hợp đồng năm 2025 giữa Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng với các Công ty thành viên và Công ty cổ phần có vốn góp.

Hôm nay, ngày tháng 01 năm 2025; Chúng tôi gồm có:

BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG

Địa chỉ : Số 8A Trần Phú, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam;

Mã số thuế : 0200236845

Tài khoản : 020010000618.7 Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam, CN Hải Phòng;

Điện thoại : 02253.859.945 ; Fax: 02253.859.973

Đại diện : Ông **Hà Vũ Hào** ; Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

(Theo Giấy ủy quyền số ..... của Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng)

BÊN B : CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẮT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Địa chỉ : Số 4 Lý Tự Trọng, P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

Mã số thuế: 0201040588

Tài khoản : 119605798989 Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, CN Hải Phòng.

Điện thoại : 02253.569.873 ; Fax: 02253.747.073

Đại diện : Ông **Hoàng Đình Quang** ; Chức vụ: **Giám đốc**

Hai bên đồng ý ký kết Hợp đồng Dịch vụ Ứng phó sự cố tràn dầu số 08/2024/ƯPSCTD/CHP-LDVT (sau đây gọi là "Hợp Đồng") với các điều khoản sau:

PHẦN 2: CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG

Điều 1. MÔ TẢ HỢP ĐỒNG

1.1. Hợp Đồng này bao gồm:

Các điều kiện và điều khoản của Hợp Đồng

- Phụ lục 1: Đơn Giá chi tiết hợp đồng.
- Phụ lục 2: Mẫu Thông báo sự cố tràn Dầu.
- Phụ lục 3: Quy trình thông báo

1.2. Những Phụ lục trong Hợp Đồng này lập thành một phần của Hợp Đồng và là phần không thể tách rời của Hợp Đồng này.

1.3. Trong trường hợp có bất kỳ sự khác biệt hoặc mâu thuẫn nào giữa các điều khoản, điều kiện của Hợp Đồng với các Phụ lục của Hợp Đồng này thì các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này sẽ được dùng để áp dụng.

Điều 2. ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG

2.1. Bên A thuê và Bên B đồng ý cung cấp dịch vụ "Phòng ngừa và ứng cứu sự cố tràn dầu" tại khu vực cầu tàu của Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ, Chi nhánh Cảng Tân Vũ, khu vực Bến phao neo Bạch Đằng và khu vực Bến phao neo Bến Gót theo phương thức trực thông tin tại văn phòng Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng.

2.2. Bên B ứng cứu, khắc phục sự cố tràn dầu cho cầu tàu của Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ, Chi nhánh Cảng Tân Vũ, khu vực Bến phao neo Bạch Đằng và khu vực Bến phao neo Bến Gót khi xảy ra sự cố tràn dầu.

2.3. Đảm bảo tính pháp lý theo các quy định hiện hành về lĩnh vực ứng phó sự cố tràn dầu.

2.4. Bên B trực thông tin ứng cứu sự cố tràn dầu 24 giờ/7 ngày trong suốt thời gian thực hiện Hợp Đồng.

2.5. Bên B hỗ trợ Bên A khi có cơ quan chức năng kiểm tra liên quan đến việc ứng phó sự cố tràn dầu.

Điều 3. NGÀY HIỆU LỰC VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

3.1. Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

3.2. Nếu Bên A chấm dứt Hợp Đồng này phải thông báo "Ngày chấm dứt Hợp Đồng" cho Bên B trước ít nhất một (01) tháng bằng văn bản. Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B các khoản được hưởng tính đến ngày chấm dứt Hợp Đồng.

3.3. Sau thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng, Bên A không còn nợ Bên B về tất cả các khoản chi phí liên quan đến dịch vụ ứng cứu sự cố tràn dầu theo Hợp Đồng này, thì Hợp Đồng này coi như đã được thanh lý và giá trị của Hợp Đồng không còn hiệu lực.

Điều 4. TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A

4.1. Khi xảy ra sự cố tràn dầu tại khu vực của Bên A, Bên A có trách nhiệm thông báo ngay cho bên B bằng phương tiện hiệu quả nhất và ngay sau đó sẽ thông báo bằng văn bản những thông tin liên quan đến sự cố theo mẫu thông báo chi tiết tại Phụ lục 2 để Bên B kịp thời huy động phương tiện, vật liệu, thiết bị và nhân lực tham gia ứng cứu.

4.2. Trong trường hợp được yêu cầu, đại diện Bên A tại hiện trường sẽ thông báo cho Bên B những thông tin cần thiết và chính xác liên quan đến việc xảy ra sự cố tràn dầu.

4.3. Bên A tạo điều kiện cho Bên B liên lạc với chủ tàu, tàu dịch vụ, sà lan và các bên hữu quan để thực hiện dịch vụ.

4.4. Bên A có nhiệm vụ giám sát các hoạt động nhân sự của Bên B, xác nhận khối lượng hoàn thành dịch vụ của Bên B khi kết thúc công việc ứng cứu.

4.5. Bên A có quyền yêu cầu Bên B diễn tập phương án ứng cứu sự cố tràn dầu tại vùng nước thuộc Cảng của Bên A. Mọi chi phí liên quan đến việc diễn tập do Bên A thanh toán cho Bên B (chi phí được hai bên thỏa thuận thống nhất trước bằng văn bản).

Điều 5. TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B

5.1. Cùng với Bên A kết phối hợp để thoả thuận với các Cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan về quy trình, kế hoạch thực hiện công việc trong phạm vi của Hợp Đồng trước khi triển khai.

5.2. Chịu trách nhiệm ứng cứu sự cố tràn dầu tại cầu tàu của Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ, Chi nhánh Cảng Tân Vũ, khu vực Bến phao neo Bạch Đằng và khu vực Bến phao neo Bến Gót; cụ thể:

5.2.1. Khi nhận được thông báo của Bên A bằng điện thoại và văn bản, Bên B có trách nhiệm chuẩn bị, điều động phương tiện, thiết bị, vật liệu, nhân lực, v.v. đến khu vực xảy ra sự cố tràn dầu trong thời gian triển khai quây chặn dầu trong vòng 02 giờ khi xảy ra sự cố tràn dầu dưới 20 tấn, 24 giờ khi xảy ra sự cố tràn dầu trên 20 tấn đến dưới 500 tấn, 48 giờ khi xảy ra sự cố tràn dầu từ 500 tấn trở lên. Sẵn sàng huy động phương tiện, trang thiết bị, vật tư tham gia phối hợp ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền và của bên A.

5.2.2. Bên B bảo đảm rằng phương tiện, thiết bị, vật liệu, nhân sự luôn trong tình trạng sẵn sàng hoạt động để triển khai khi có sự cố. Bên B tuân theo các yêu cầu và hướng dẫn của Bên A (hoặc Đại diện của Bên A tại khu vực xảy ra sự cố tràn dầu) liên quan đến dịch vụ trừ khi yêu cầu đó không phù hợp với Hợp Đồng.

5.2.3. Bên B có trách nhiệm kết phối hợp với Bên A để tổ chức diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu tại Cảng Hoàng Diệu hàng năm và khi nhận được thông báo.

5.2.4. Bên B sẽ tuân theo những qui định cần thiết về an toàn như ghi ở Điều 9 của Hợp Đồng này.

5.2.5. Bên B có trách nhiệm bố trí phương tiện, nhân lực, thiết bị trực ứng cứu thông tin sẵn sàng hàng tháng tại Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu Cảng Hải Phòng của Bên B.

5.2.6. Khi có sự cố tràn dầu, trong mọi tình huống Bên B sẽ thực hiện công tác ứng cứu một cách nhanh nhất, đảm bảo khống chế lượng dầu tràn, thu hồi và xử lý lượng dầu đã tràn ở mức cao nhất, giảm thiệt hại tới môi trường xung quanh.

5.2.7. Có thể thay mặt Bên A làm việc với các cơ quan chức năng liên quan để xử lý sự cố và chất thải nguy hại khi cần.

5.2.8. Chịu trách nhiệm và đền bù mọi thiệt hại xảy ra đối với Bên A và bên thứ ba mà nguyên nhân là do lỗi cố ý của Bên B gây ra.

5.2.9. Bên B sẽ được miễn trách nhiệm cho toàn bộ những tổn thất, thiệt hại về người, tài sản, môi trường phát sinh do Bên A không thông báo cho Bên B.

5.2.10. Bên B có quyền chấm dứt Hợp Đồng trong "thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng" mà không cần thông báo cho Bên A, đồng thời Bên B gửi công văn thông báo đến các cơ quan chức năng về việc không chịu trách nhiệm ứng cứu trong mọi phạm vi của Bên A, nếu Bên A không thực hiện đúng các điều khoản đã quy định và không thanh toán các khoản chi phí đúng thời gian quy định cho Bên B.

Điều 6. CHI PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

6.1. Bên A có trách nhiệm thanh toán các chi phí dịch vụ và chi phí diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu cho bên B căn cứ vào số lượng trang thiết bị và vật liệu tiêu hao khi ứng phó sự cố tràn dầu cho bên A. Bên A xác nhận theo đơn giá ghi tại "Phụ lục 1". Chi phí thường trực ứng phó sự cố tràn dầu định kỳ hàng tháng sẽ được Bên A thanh toán cho Bên B **01 Quý/lần - 03 tháng/lần** (mỗi quý một lần hay ba tháng một lần) trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Bên A nhận được chứng từ thanh toán của Bên B. Bên B xuất Hóa đơn GTGT cho Bên A theo từng quý. Thanh toán bằng tiền Việt Nam và bằng phương thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên B (Tài khoản số: 119605798989 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Hải Phòng).

6.2. Đơn giá tại Phụ lục là không thay đổi trong suốt thời gian hiệu lực của Hợp Đồng.

6.3. Sau khi hoàn thành toàn bộ Dịch vụ, Bên B gửi cho Bên A chứng từ thanh toán sau:

- Xác nhận của Bên A về việc hoàn thành Dịch vụ;
- Hoá đơn GTGT cho các chi phí thực hiện Dịch vụ;
- Giấy đề nghị thanh toán.

Trong vòng 45 ngày làm việc kể từ khi Bên A nhận được đầy đủ chứng từ thanh toán, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B bằng tiền Việt Nam và bằng phương thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên B.

6.4. Trường hợp có thắc mắc, tranh chấp liên quan đến đơn giá dịch vụ và chi phí hay chứng từ thanh toán của Bên B, Bên A phải kịp thời thông báo cho Bên B được biết để cùng nhau bàn bạc giải quyết.

6.5. Mọi chi phí liên quan đến giao dịch Ngân hàng của Bên nào do Bên đó chịu, trừ những chi phí đã được qui định rõ tại các điều khoản trong Hợp Đồng này.

6.6. Bên B có trách nhiệm đóng mọi khoản thuế, lệ phí và các loại chi phí khác theo qui định pháp luật liên quan đến Hợp Đồng này.

Điều 7. BẢO HIỂM

Bên B có trách nhiệm mua và duy trì các loại Bảo hiểm cần thiết theo qui định của Nhà nước, bằng chi phí của mình, bao gồm nhưng không giới hạn: Phương tiện, thiết bị, vật liệu, xe cộ, tính mạng, bảo hiểm hàng hải cho nhân sự và trang thiết bị tham gia vào hoặc liên quan đến Hợp Đồng này theo qui định và thông lệ của Cơ quan Bảo hiểm, Bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với Bên thứ ba.

Điều 8. BẤT KHẢ KHÁNG

8.1. Không một Bên nào trong Hợp Đồng này sẽ phải chịu trách nhiệm cho những hư hỏng, thiệt hại về tài sản, con người của Bên kia hay của bên thứ ba trong những trường hợp bất khả kháng.

8.2. Những sự cố bất khả kháng bao gồm nhưng không giới hạn như những sự cố thiên nhiên, chiến tranh, khủng bố, biểu tình, v.v. hay những quyết định của Chính Phủ, v.v. và những trường hợp tương tự vượt quá sự kiểm soát của các Bên .

Điều 9. TUÂN THỦ QUY TẮC AN TOÀN

9.1. Trong quá trình thực hiện Hợp Đồng, Bên B có trách nhiệm tuân thủ các qui định, qui trình về an toàn, phòng cháy chữa cháy tại tàu của Bên A và phù hợp với quy định về bảo vệ môi trường của Nhà nước.

9.2. Bên B bảo đảm rằng việc thực hiện Dịch vụ không gây ảnh hưởng đến nhân sự, các thiết bị, ống dẫn, tàu thuyền của Bên A tại vùng xảy ra sự cố tràn dầu.

Điều 10. LUẬT VÀ TRỌNG TÀI

10.1. Luật chi phối Hợp đồng này là Luật của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

10.2. Mọi tranh chấp giữa các bên không thể giải quyết được bằng thương lượng sẽ đưa ra Toà án nhân dân Quận Ngô Quyền Thành phố Hải Phòng giải quyết.

Điều 11. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

11.1. Hợp Đồng này và các thông tin liên quan phải được bảo mật và các Bên không được tiết lộ cho bên thứ ba dưới bất cứ hình thức nào.

11.2. Hợp Đồng này được lập thành 06 (sáu) bản gốc có giá trị pháp lý ngang nhau, Bên A giữ 04 (bốn) bản và Bên B giữ 02 (hai) bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**

PHỤ LỤC 1:

ĐƠN GIÁ CHI TIẾT
DỊCH VỤ ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU

1. Đơn giá "chi phí thường trực ứng phó sự cố tràn dầu định kỳ hàng tháng" tại văn phòng Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng đã bao gồm thuế GTGT là**: 52.100.000 đồng/tháng** *(Năm mươi hai triệu, một trăm nghìn đồng trên một tháng);*

** Ghi chú: Quy định từ 15 ngày trong tháng trở xuống tính bằng 0,5 tháng, trên 15 ngày trong tháng tính bằng 01 tháng.*

Bao gồm:

+ Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ : 15.000.000 đồng;

+ Chi nhánh Cảng Tân Vũ : 25.000.000 đồng;

+ Khu vực phao neo Bạch Đằng : 5.500.000 đồng;

+ Khu vực phao neo Bến Gót : 6.600.000 đồng;

(Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT).

Bên B có trách nhiệm cung cấp các thiết bị chính yếu như phao quây dầu, giấy thấm dầu nếu bên A yêu cầu và không tính phí.

2. Đơn giá ứng cứu sự cố tràn dầu:

2.1. Nhân lực: (căn cứ theo chức danh)

Chỉ huy hiện trường : 625.000 đồng/người/ca;

Đội trưởng : 375.000 đồng/người/ca;

Nhân viên : 200.000 đồng/người/ca.

2.2. Thiết bị: (quy định thời gian của 01 ca tính bằng 6 giờ)

TT	Hạng mục	Thông số kỹ thuật cơ bản	Số lượng	Đơn giá huy động
1. Phao quây dầu				
	Phao tròn tự nổi: - Phần nổi: 250 mm - Phần chìm: 400 mm - Xích giằn mạ kẽm - Khớp nối của mỗi đoạn phao 20m với nhau - Xốp tròn dài 950 mm - Vải bọc chống thấm nước, chịu dầu - Xuất xứ: Việt Nam		mét	12.500 đồng/mét/ca

2. Máy thu gom dầu			
	Hệ thống bơm hút dầu tràn bao gồm: 1. Bơm màng (bơm dầu): - Xuất xứ: Mỹ - Qmax: 11,3 m3/h - Hmax: 8 Bar - Vật liệu: Nhôm + Buna 2. Máy nén khí: - Công suất: 7,5 KW - Lưu lượng: 900 lit/phút - Áp lực: 10 Bar - Xuất xứ: Đài Loan - Nhiên liệu: dầu Diezel 3. Đầu hút gạn dầu bằng Inox 304 và các phao giữ ổn định. 4. Đường ống hút dầu và dây: 30m - Lắp ráp: Việt Nam.		chiếc	3.750.000 đồng/chiếc/ca
3. Thùng chứa dầu tạm thời			
	Dung tích chứa 01 m^3		thùng	250.000 đồng/thùng/ca
4. Thiết bị khác			
1	Máy rửa bờ cao áp	Áp suất 200-300 bar nhiệt độ nước 99^0C	chiếc	1.125.000 đồng/chiếc/ca

2.3. Tàu/phương tiện thủy tham gia ứng cứu:

(Đã bao gồm định biên nhân sự tối thiểu)

TT	Phương tiện	Thông số kỹ thuật cơ bản	Số lượng	Đơn giá huy động
1	Tàu ứng phó sự cố tràn dầu	Thông tin, hình ảnh được đính kèm phụ lục này	tàu	7.500.000 đồng/tàu/ca

**) Trong điều kiện ứng cứu thực tế, tùy theo khối lượng dầu tràn Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng sẽ huy động số lượng tàu có tính năng tương đương phù hợp.*

**) Đơn giá trên sẽ được tính kể từ khi trang thiết bị, tàu và nhân lực của Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng rời khỏi Trung tâm ƯPSCTD cho tới khi hoàn thành nhiệm vụ.*

2.4. Vật liệu thấm dầu tiêu hao:

TT	Loại vật liệu	Thông số kỹ thuật cơ bản	Số lượng	Đơn giá huy động
1	Tấm thấm dầu	Kích thước: 40x50x4mm Trên bề mặt tấm được dập lỗ để tăng độ bền, dai và tăng khả năng thấm hút. Tái sử dụng được nhiều lần. Khi hết thời hạn sử dụng có thể đốt cho nhiệt độ cao hoặc xử lí rác thải.	thùng	5.000.000 đồng/thùng
2	Vật liệu thấm hút dầu	Dùng để thấm hút dầu loang trên mặt nước, lau tay, lau chi tiết máy dính dầu… Tái sử dụng được nhiều lần. Khi hết thời hạn sử dụng có thể đốt cho nhiệt độ cao hoặc xử lí rác thải.	thùng	3.000.000 đồng/thùng

Ghi chú:

**) Các chi phí trên liên quan đến việc xử lý dầu sau thu gom gồm chi phí vận chuyển số dầu, vật liệu đã thấm dầu hay các vật liệu khác đến nơi xử lý và chi phí cho việc xử lý sẽ được tính dựa trên chi phí thực tế cộng 10% phí dịch vụ;*

**) Đơn giá trên chưa bao gồm thuế GTGT;*

**) Giá trên áp dụng cho thời gian tham gia ứng cứu (đơn vị tính tối thiểu là một ngày, phần vượt quá sẽ được tính theo đơn vị 0,5 ngày).*

THÔNG TIN TÀU HC 34

Tên tầu	**HC34**	Tổng dung tích	**120**
Kiểu tàu	**TM. Tầu kéo**	Chiều dài (m)	**24,000**
Cảng đăng ký	**Hải Phòng**	Chiều rộng (m)	**7,200**
Quốc tịch	**Việt Nam**	Chiều cao mạn (m)	**3,300**
Số hiệu	**HC34**	Chiều chìm (m)	**2,250**
Số phân cấp	**VR930477**	Năm đóng - Nơi đóng	**1975 - Hoa Kỳ**

THÔNG TIN TÀU HC 43

Tên tầu	**HC43**	Tổng dung tích	**142**
Kiểu tàu	**TM. Tầu kéo**	Chiều dài (m)	**23,040**
Cảng đăng ký	**Hải Phòng**	Chiều rộng (m)	**7,000**
Quốc tịch	**Việt Nam**	Chiều cao mạn (m)	**3,100**
Số hiệu	**HC43**	Chiều chìm (m)	**2,400**
Số phân cấp	**VR991533**	Năm đóng - Nơi đóng	**1999 - Việt Nam**

THÔNG TIN TÀU HC 44

Tên tầu	**HC44**	Tổng dung tích	**142**
Kiểu tàu	**TM. Tầu kéo**	Chiều dài (m)	**23,040**
Cảng đăng ký	**Hải Phòng**	Chiều rộng (m)	**7,000**
Quốc tịch	**Việt Nam**	Chiều cao mạn (m)	**3,100**
Số hiệu	**HC44**	Chiều chìm (m)	**2,400**
Số phân cấp	**VR991534**	Năm đóng - Nơi đóng	**1999 - Việt Nam**

THÔNG TIN TÀU HC 45

Tên tầu	**HC45**	Tổng dung tích	**142**
Kiểu tàu	**TM. Tầu kéo**	Chiều dài (m)	**23,040**
Cảng đăng ký	**Hải Phòng**	Chiều rộng (m)	**7,000**
Quốc tịch	**Việt Nam**	Chiều cao mạn (m)	**3,100**
Số hiệu	**HC45**	Chiều chìm (m)	**2,400**
Số phân cấp	**VR991535**	Năm đóng - Nơi đóng	**1999 - Việt Nam**

THÔNG TIN TÀU HC 46

Tên tầu	**HC46**	Tổng dung tích	**142**
Kiểu tàu	**TM. Tầu kéo**	Chiều dài (m)	**22,400**
Cảng đăng ký	**Hải Phòng**	Chiều rộng (m)	**6,080**
Quốc tịch	**Việt Nam**	Chiều cao mạn (m)	**2,900**
Số hiệu	**HC46**	Chiều chìm (m)	**2,200**
Số kiểm soát	**VR00009888**	Năm đóng - Nơi đóng	**2000 - Việt Nam**

THÔNG TIN TÀU HC 47

Tên tầu	**HC47**	Tổng dung tích	**142**
Kiểu tàu	**TM. Tầu kéo**	Chiều dài (m)	**22,400**
Cảng đăng ký	**Hải Phòng**	Chiều rộng (m)	**6,080**
Quốc tịch	**Việt Nam**	Chiều cao mạn (m)	**2,900**
Số hiệu	**HC47**	Chiều chìm (m)	**2,200**
Số kiểm soát	**VR00009908**	Năm đóng - Nơi đóng	**2000 - Việt Nam**

THÔNG TIN TÀU HC 54

Tên tàu	**HC54**	Tổng dung tích	**120**
Kiểu tàu	**TM. Tầu kéo**	Chiều dài (m)	**21,510**
Cảng đăng ký	**Hải Phòng**	Chiều rộng (m)	**6,750**
Quốc tịch	**Việt Nam**	Chiều cao mạn (m)	**2,900**
Số hiệu	**3WRZ**	Chiều chìm (m)	**2,200**
Số phân cấp	**VR072640**	Năm đóng - Nơi đóng	**2007 - Hải Phòng**

THÔNG TIN TÀU HC 36

Tên tàu	**HC36**	Tổng dung tích	**159**
Kiểu tàu	**TM. Tầu kéo**	Chiều dài (m)	**28,300**
Cảng đăng ký	**Hải Phòng**	Chiều rộng (m)	**7,600**
Quốc tịch	**Việt Nam**	Chiều cao mạn (m)	**4,250**
Số hiệu	**HC36**	Chiều chìm (m)	**2,880**
Số phân cấp	**VR951106**	Năm đóng - Nơi đóng	**1975 - Hoa Kỳ**

THÔNG TIN TÀU DÃ TƯỢNG

Tên tầu	**DÃ TƯỢNG**	Tổng dung tích	**287**
Kiểu tàu	**TM. Tầu cứu hộ**	Chiều dài (m)	**29,650**
Cảng đăng ký	**Hải Phòng**	Chiều rộng (m)	**9,320**
Quốc tịch	**Việt Nam**	Chiều cao mạn (m)	**4,530**
Số hiệu	**XVXV**	Chiều chìm (m)	**3,780**
Số phân cấp	**VR771251**	Năm đóng - Nơi đóng	**1977 - Philippine**

THÔNG TIN TÀU THỐNG NHẤT K1

Tên tầu	**Thống Nhất K1**	Tổng dung tích	**235 GT**
Kiểu tàu	**TM. Tầu kéo**	Chiều dài (m)	**26,85**
Cảng đăng ký	**Hải Phòng**	Chiều rộng (m)	**9,00**
Quốc tịch	**Việt Nam**	Chiều cao mạn (m)	**4,187**
Số hiệu	**3WJA7**	Chiều chìm (m)	**2,800**
Số phân cấp	**VR072539**	Năm đóng - Nơi đóng	**2007 - Hải Phòng**

PHỤ LỤC 2:

(Mẫu Thông báo)

THÔNG BÁO

(V/v: Tràn dầu tại khu vực Cầu tàu của Công ty…….)

Theo HĐDV số ……. đã ký giữa Công ty……. với Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng về các điều khoản dịch vụ ứng cứu sự cố tràn dầu, chúng tôi xin thông báo đến Quý Công ty khu vực có sự cố dầu tràn như sau :

- Địa điểm có sự cố tràn dầu xảy ra: …….
- Khu vực tràn dầu với độ rộng khoảng: …… ha …….
- Lượng dầu tràn ước đoán: ……
- Dự đoán nguyên nhân/nguồn gây tràn dầu:…….
- Tên tàu: …….
- Quốc tịch: ……..
- Tên/số lượng hàng (khoảng):……
- Tên người liên lạc: …….số điện thoại: …….

Kính đề nghị Quý Công ty khẩn trương huy động các phương tiện, trang thiết bị có mặt tại khu vực có sự cố tràn dầu xảy ra theo kế hoạch.

Trân trọng kính chào !

T/M CÔNG TY …

PHỤ LỤC 3:

QUY TRÌNH THÔNG BÁO
SỰ CỐ TRÀN DẦU CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG

Tên gọi của các đơn vị/ nhân sự và số điện thoại trong quy trình này có thể thay đổi theo kế hoạch của Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng và sẽ được cập nhật nếu có bất kỳ sự thay đổi nào.

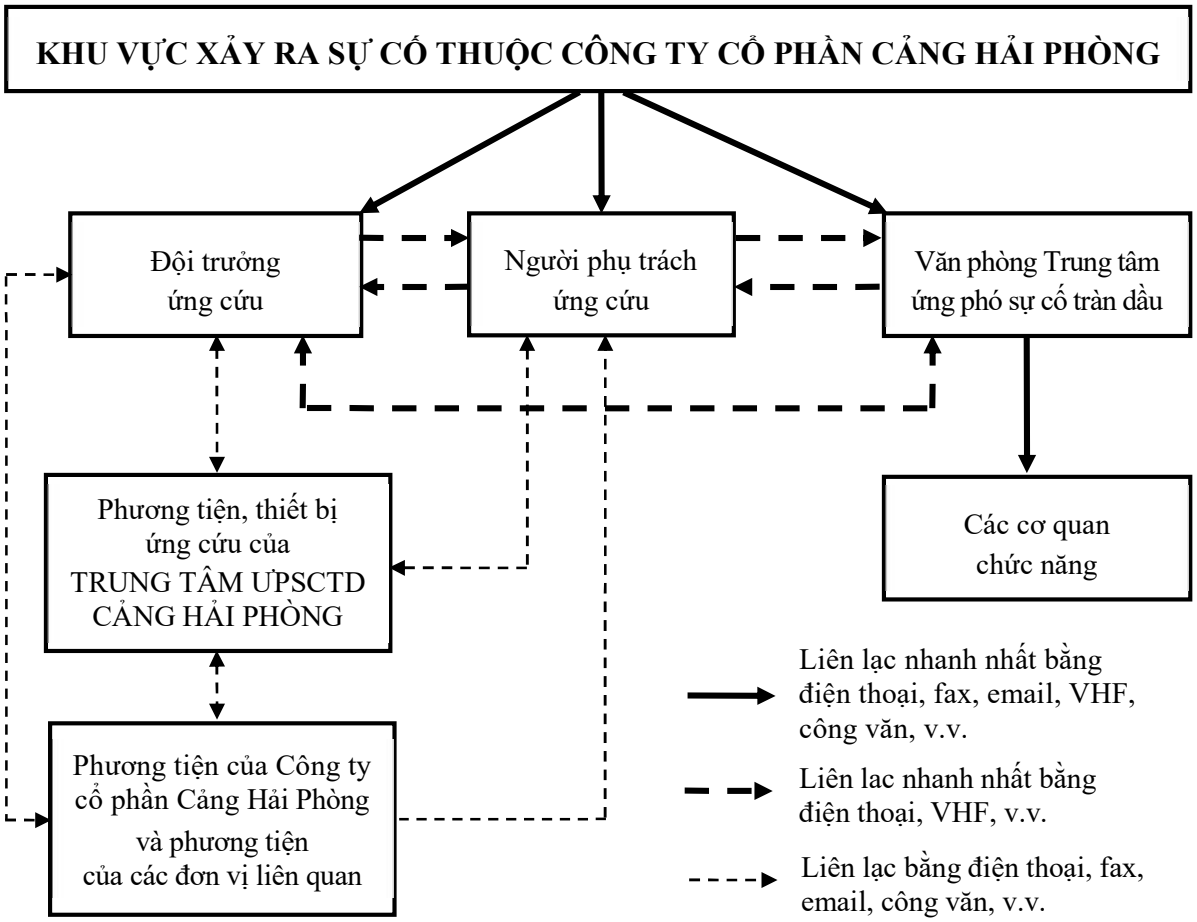

Thông tin liên lạc của Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu:

Ông **Chu Tất Đạt**	Phó Giám đốc Công ty - Phụ trách TT. ƯPSCTD	Di động: 0913.329.342
Ông **Trịnh Hải**	Trưởng phòng Kinh doanh Trưởng Trung tâm ƯPSCTD	Di động: 0913.311.411
TRỰC BAN	(thường trực 24 giờ/7 ngày)	ĐT cố định: 02253.569.873
		Fax: 02253.747.073

Mục lục

PHẦN I. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

PHẦN II. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Điều 1. Mô tả Hợp đồng

Điều 2. Đối tượng của Hợp đồng

Điều 3. Ngày hiệu lực và thời hạn Hợp đồng

Điều 4. Trách nhiệm của Bên A

Điều 5. Trách nhiệm của Bên B

Điều 6. Chi phí dịch vụ và phương thức thanh toán

Điều 7: Bảo hiểm

Điều 8. Bất khả kháng

Điều 9. Tuân thủ quy tắc an toàn

Điều 10. Luật và trọng tài

Điều 11. Các điều khoản khác

Phụ lục 1. Đơn giá chi tiết dịch vụ ứng cứu sự cố tràn dầu

Phụ lục 2. Mẫu Thông báo

Phụ lục 3. Quy trình thông báo sự cố tràn dầu

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẮT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

DỰ THẢO

Hải Phòng, ngày tháng 12 năm 2024

HỢP ĐỒNG SỬ DỤNG ĐIỆN

Số: **/CHP- LDVT**

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015;

- Căn cứ Luật Điện lực ngày 03/12/2004; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

- Căn cứ nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đện lực.

Hôm nay ngày tháng năm 2025. Tại Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG

Đại diện: Ông **Nguyễn Tường Anh** - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Tài khoản số: 020.01.01.000618.7 Ngân hàng TMCP Hàng hải - C/N Hải Phòng

Mã số thuế: 0200236845

Trụ sở : Số 8A đường Trần Phú, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Điện thoại: 0225.3859456 Fax: 0225.3859947

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẮT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Đại diện: Ông **Hoàng Đình Quang** - Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số 4 đường Lý Tự Trọng, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Điện thoại: 02253.569.873 – 0823.666.255

MST: 0201040588

Tài khoản: 1032658989 Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Hải Phòng.

Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng sử dụng điện với các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung thỏa thuận.

Bên A đồng ý cho bên B sử dụng điện của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng để làm nơi sửa chữa các phương tiện của mình tại khu vực cầu tầu lai Cảng Chùa Vẽ, Cảng Tân Vũ.

Điều 2: Trách nhiệm của mỗi bên.

*** Bên A:**

1- Có trách nhiệm cấp điện thường xuyên trừ khi lưới điện bị sự cố hoặc khi tiến hành sửa chữa hệ thống lưới điện sẽ thông báo trước cho bên B để bên B chủ động trong công việc

2- Lắp đặt đồng hồ đo đếm điện năng, đường dây và thiết bị đóng, ngắt tổng từ tủ điện tổng đến nơi sử dụng. Đồng hồ đo đếm, thiết bị điện và đường dây của bên A phải được cơ quan có thẩm quyền kiểm điịnh và tuyệt đối an toàn.

*** Bên B:**

1– Trong quá trình sử dụng điện nếu để xảy ra sự cố để ảnh hưởng đến lưới điện của Cảng Hoàng Diệu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm.

2- Tuyệt đối không được tự ý di chuyển điểm đấu điện.

3- Không được tự ý cấp điện hoặc bán điện cho các tổ chức hoặc cá nhân sử dụng điện khác ngoài phạm vi bán điện mà không được sự đồng ý của bên A'

4- Phải tự đảm bảo an toàn về con người và thiết bị trong quá trình sử dụng điện.

5- Nếu bên B sử dụng điện không đúng với nội dung mục đích đã ghi ở điều 1 của cam kết thì bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm.

6- Báo cho bên A (trong giờ hành chính) khi có nhu cầu di chuyển điểm đấu điện trong khu vực quy định đã ghi ở điều 1.

Điều 3: Chứng từ và hình thức thanh toán.

3.1. Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản

3.2. Thời gian thanh toán trong vòng 07 ngày kể từ khi bên B nhận được thông báo thanh toán, trường hợp bên B thanh toán muộn thì bên A sẽ ngừng cấp điện và không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do việc ngừng cấp điện gây ra.

3.3. Hàng tháng hai bên xác nhận công suất điện năng tiêu thụ và văn cứ vào chỉ số đồng hồ đo đếm điện để tính toán theo đơn giá do UBVG Nhà nước quy định mà Cảng Hải Phòng thanh toán với Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng cộng với chi phí dịch vụ điện.

Điều 4: Thỏa thuận chung

4.1. Trong trường hợp Nhà nước hoặc cơ quan có thẩm quyền quy định thay đổi về giá điện thì giá điện trong hợp đồng sẽ được bàn bạc và thống nhất giữa các bên.

4.2. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vướng mắc thì hai bên thương lượng giải quyết. Trường hợp tranh chấp không giải quyết được bằng thương lượng, các tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền tại thành phố Hải Phòng. Phán quyết của tòa là quyết định cuối cùng buộc hai bên phải thực hiện. Mọi chi phí về trọng tài do bên thua kiện chịu.

4.3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

4.5. Hợp đồng được lập thành 02 bản, bên A giữ 01 bản, bên B giữ 01 bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN B	**ĐẠI DIỆN BÊN A**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

DỰ THẢO

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: ……./CHP-LD&VT/2025

- *Căn cứ theo Luật dân sự và Luật thương mại hiện hành;*
- *Căn cứ Nghị quyết số ngày của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng về việc ký kết hợp đồng giữa Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng với các Công ty thành viên và Công ty cổ phần có vốn góp trong năm 2025;*
- *Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên tham gia Hợp đồng.*

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm 2025 tại Cảng Hải Phòng, hai bên chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG

- Đại diện bởi : Ông **Chu Minh Hoàng** - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
  Theo giấy ủy quyền số ...../UQ-CHP ký ngày ...../...../2024
- Địa chỉ: Số 8A Trần Phú, P. Máy Tơ, Q. Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam.
- Điện thoại : 02253.859945 - Fax: 02253.859973
- Mã số thuế : 0200236845
- Tài khoản : 020.01.01.000618.7 Tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải - CN Hải Phòng.

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẮT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

- Đại diện bởi : Ông **Hoàng Đình Quang** - Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Số 4, Lý Tự Trọng, P.Minh Khai, Q.Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng, Việt Nam.
- Điện thoại : 02253.569873 - Fax: 02253.747.073
- Mã số thuế : 0201040588
- Tài khoản : 119605798989 tại ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam, chi nhánh Hải Phòng.

Hai bên thỏa thuận cùng nhau ký hợp đồng thuê xe ô tô phục vụ sản xuất kinh doanh với những điều khoản sau:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG CÔNG VIỆC, THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

1.1. Nội dung công việc: Bên B đồng ý cho Bên A thuê xe ô tô (không kèm theo lái xe) để Bên A đào tạo và khai thác tàu Roro với nội dung cơ bản như sau:

- Loại xe: Xe ô tô 16 chỗ ngồi (đã qua sử dụng).
- Số lượng: 01 chiếc.
- Ký hiệu xe: Toyota Hiace.

1.2. Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025.

1.3. Thời gian thuê xe: Thời gian thuê xe tính theo ca làm việc: 00 ÷ 06 giờ, 06 ÷ 12 giờ, 12 ÷ 18 giờ và 18 ÷ 24 giờ (*được tính từ khi xe đưa vào hoạt động tại Chi nhánh cho đến khi kết thúc khai thác tại Chi nhánh, không tính thời gian nhận và giao trả xe tại địa điểm Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng tại số 4 Lý Tự Trọng, Hồng bàng, Hải Phòng*). Thời gian thuê xe theo ca nếu chưa đủ 06 giờ thì vẫn tính làm tròn bằng 06 giờ.

1.4. Thời gian giao, nhận xe: Thời gian giao xe trong vòng 06 giờ khi bên A có nhu cầu sử dụng xe, thời gian trả xe trong vòng 06 giờ sau khi bên A hoàn thành khai thác (kể cả ngày lễ và chủ nhật).

ĐIỀU 2. HÌNH THỨC HỢP ĐỒNG VÀ ĐƠN GIÁ THUÊ

2.1. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định

2.2. Đơn giá thuê xe: 3.000.000 đồng/xe/ca *(Bằng chữ: Ba triệu đồng)*

(Giá trên chưa bao gồm thuế VAT. Thuế VAT theo quy định của Nhà nước tại thời điểm xuất hóa đơn).

ĐIỀU 3. HÌNH THỨC VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản đồng Việt Nam.

3.2. Phương thức xác định giá trị thanh toán: Việc thanh toán chi phí thuê xe được thực hiện định kỳ 01 tháng/01 lần. Sau mỗi tháng, trong vòng 03 ngày đầu tiên của tháng liền kề, Bên A cùng Bên B đối chiếu, xác nhận số lượng ca thuê xe ô tô trong kỳ thanh toán và lập bảng quyết toán chi tiết giữa hai Bên *(Biểu mẫu kèm theo hợp đồng)*.

3.3. Phương thức thanh toán: Bên A thanh toán cho Bên B chi phí thuê xe ô tô của kỳ thanh toán trong vòng 45 ngày kể từ ngày Bên A nhận được bộ hồ sơ thanh toán đầy đủ, hợp lệ của kỳ thanh toán từ Bên B. Bộ hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Hóa đơn GTGT theo quy định của Bộ tài chính cho chi phí thuê xe ô tô của tháng thanh toán: 01 bản chính.
- Bảng quyết toán số ca xe ô tô làm việc trong tháng được cấp có thẩm quyền hai bên xác nhận: 01 bản chính. *(Biểu mẫu kèm theo hợp đồng)*.
- Công văn đề nghị thanh toán của Bên B: 01 bản chính.

ĐIỀU 4. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

4.1. Trách nhiệm của Bên B

4.1.1. Bàn giao xe ô tô cho Bên A đúng quy định tại Điều 1 trong tình trạng hoạt động tốt, đảm bảo các điều kiện về an toàn, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ theo các quy định của pháp luật và nội quy của Bên A. Bên B chịu trách nhiệm kiểm định/đăng kiểm và mua các loại bảo hiểm xe ô tô theo quy định của pháp luật.

4.1.2. Bên B chịu trách nhiệm và chi phí sửa chữa, vật tư, phụ tùng, nhân công để sửa chữa xe ô tô ngoài trách nhiệm Bên A tại Điều 4.2 của Hợp đồng. Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A bằng fax/điện thoại/văn bản trước 24 giờ về kế hoạch dừng phương tiện phục vụ công tác làm đăng kiểm xe định kỳ để Bên A bố trí kế hoạch và phối hợp thực hiện.

4.1.3. Cử người cùng Bên A đối chiếu xác nhận số ca làm việc trong tháng và lập bảng quyết toán giữa hai bên. Chuẩn bị, hoàn tất bộ hồ sơ thanh toán gửi đến Bên A trong khoảng thời gian từ ngày 01-04 tháng khai thác liền kề kỳ thanh toán.

4.1.4. Có trách nhiệm phối hợp với Bên A giải quyết các vấn đề khác liên quan đến xe ô tô (nếu có).

4.2. Trách nhiệm của Bên A

4.2.1. Thông báo cho Bên B kế hoạch thuê xe trước 24h và cử người có trách nhiệm kiểm tra xe ô tô trước 06 giờ khi nhận bàn giao và lập biên bản giao nhận xe ô tô giữa hai Bên. Bảo quản, trông coi xe ô tô trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

4.2.2. Ngoài những nội dung đã thỏa thuận tại điều 1, Bên A không sử dụng xe vào công việc khác;
4.2.3. Bố trí công nhân điều khiển, công nhân tín hiệu có các chứng chỉ hành nghề phù hợp để điều khiển xe ô tô. Chịu trách nhiệm về công tác an toàn hàng hóa, an toàn lao động, phương tiện thiết bị. Trong trường hợp xảy ra hư hỏng xe ô tô do lỗi vận hành của Bên A thì Bên A chịu trách nhiệm đền bù mọi tổn thất trên cơ sở kết quả giám định của đơn vị giám định độc lập và chịu chi phí thuê xe trong thời gian dừng xe ô tô để khắc phục hư hỏng.
4.2.4. Bố trí người có trách nhiệm cùng với Bên B đối chiếu xác nhận số ca làm việc trong tháng của xe ô tô, phối hợp cùng Bên B hoàn thiện hồ sơ thanh toán và thông báo sự cố đột xuất của xe ô tô cho Bên B.
4.2.5. Bên A chịu trách nhiệm từ khi nhận xe đến khi giao xe (thông qua biên bản bàn giao) tại địa điểm Số 04 Lý Tự Trọng, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng; chịu trách nhiệm chi phí nhiên liệu, công nhân điều khiển, mua bảo hiểm vật chất (nếu cần thiết) trong thời gian thuê.
4.2.6. Thanh toán cho Bên B đúng tiến độ, giá trị theo quy định của Hợp đồng.
4.2.7. Tạo điều kiện, hỗ trợ cho Bên B trong quá trình khắc phục sự cố, sửa chữa xe ô tô.

ĐIỀU 5. PHẠT HỢP ĐỒNG

Trong trường hợp Bên A thanh toán chậm theo quy định tại Khoản 3.3 Điều 3, Bên A sẽ phải chịu phạt theo lãi suất cho vay chậm trả của ngân hàng Bên B mở tài khoản trên số tiền chậm thanh toán. Nhưng số tiền phạt không được vượt quá 8% giá trị chậm thanh toán.

ĐIỀU 6. SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

6.1. "Sự kiện bất khả kháng" có nghĩa là các sự kiện xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép, một trong các Bên vẫn không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn ở: thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, chiến tranh, can thiệp của chính quyền bằng vũ trang, các sư kiện khác tương tự.
6.2. Không Bên nào phải chịu trách nhiệm trước Bên kia về bất kỳ thiệt hại, thương tật, chậm trễ, thiệt hại mà Bên kia đã phải gánh chịu do Sự kiện bất khả kháng và việc không thực hiện hoặc chậm trễ của bất kỳ Bên nào trong việc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của mình do Sự kiện bất khả kháng sẽ không bị xem là vi phạm Hợp đồng này.
6.3. Trong trường hợp Sự kiện bất khả kháng xảy ra thì Bên tuyên bố Sự kiện bất khả kháng phải nhanh chóng gửi thông báo bằng văn bản đến Bên còn lại, việc thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng của hai Bên sẽ bị hoãn lại trong trường hợp này. Tuy nhiên, Bên tuyên bố sự kiện bất khả kháng phải nỗ lực thực hiện để rút ngắn thời gian trì hoãn hoặc vi phạm.
6.4. Trong trường hợp Sự kiện bất khả kháng cản trở việc thực hiện nghĩa vụ của một Bên trong vòng 10 ngày liên tục, thì hai Bên đồng ý cùng bàn bạc giải quyết theo hướng có lợi nhất cho hai Bên và theo qui định của pháp luật, thời hạn để hai Bên thương lượng giải quyết là 14 ngày làm việc.

ĐIỀU 7. CHẤM DỨT THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

7.1. Hợp đồng bị chấm dứt thực hiện trong các trường hợp sau :

7.1.1 Theo thỏa thuận bằng văn bản của các Bên;

7.1.2. Các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định Hợp đồng và hai bên ký kết Biên bản thanh lý Hợp đồng;

7.1.3. Theo quy định tại Khoản 7.2 Điều này.

7.2. Đơn phương chấm dứt hợp đồng: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, không Bên nào được tự ý đơn phương chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn ngoài các trường hợp quy định dưới đây:

7.2.1 Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng trong các trường hợp sau:

- Thời gian Bên B dừng xe ô tô để sửa chữa hoặc xe ô tô bị hư hỏng (không do lỗi của Bên A) vượt quá 60 ngày liên tiếp mà Bên B không cung cấp phương tiện khác tương tự về tính năng, thông số kỹ thuật và trong tình trạng hoạt động tốt để Bên A sử dụng thay thế.

- Bên B chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự chấp thuận của Bên A.

- Bên B bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được uỷ quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

- Do lỗi của Bên B dẫn đến tình trạng Bên A không thể khai thác được xe ô tô đúng mục đích như thỏa thuận của Hợp đồng.

7.2.2 Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng trong các trường hợp sau:

- Bên A chậm thanh toán quá 60 ngày cho một kỳ thanh toán đến hạn thanh toán.

7.3. Trường hợp Hợp đồng bị chấm dứt theo Khoản 7.1.1 hoặc Khoản 7.1.2 nêu trên, Bên A cùng Bên B đối chiếu, xác nhận số lượng ca làm việc của xe ô tô đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng và lập bảng quyết toán chi tiết giữa hai Bên. Bên A thanh toán cho Bên B chi phí thuê xe ô tô theo quy định tại Điều 2 Hợp đồng này.

7.4. Trường hợp Hợp đồng bị chấm dứt theo Khoản 7.2.1 nêu trên, Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí phát sinh (nếu có) do việc chấm dứt Hợp đồng gây ra. Bên B sẽ được Bên A thanh toán chi phí thuê xe ô tô phù hợp với yêu cầu Hợp đồng đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng sau khi Bên A khấu trừ các chi phí mà Bên B phải chịu do việc chấm dứt Hợp đồng.

7.5. Trường hợp một trong các Bên tự ý đơn phương chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn ngoại trừ các quy định tại Khoản 7.2 Điều này, Bên tự ý đơn phương chấm dứt Hợp đồng phải bồi thường cho Bên còn lại các thiệt hại phát sinh do hành vi đơn phương chấm dứt Hợp đồng trái quy định của mình gây ra (nếu có).

7.6. Trong mọi trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng, Bên đơn phương chấm dứt hợp đồng phải thông báo bằng văn bản cho Bên kia trước tối thiểu 30 ngày. Sau khi hợp đồng được chấm dứt theo các quy định tại Điều này, Bên B chịu trách nhiệm quản lý, di chuyển xe ô tô ra ngoài khu vực quản lý của Bên A.

ĐIỀU 8. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Trừ trường hợp bất khả kháng, hai Bên phải thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn các nội dung của Hợp đồng này. Mọi tranh chấp giữa hai Bên trong thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết trước hết thông qua thương lượng. Các điều kiện và điều khoản khác không nêu trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo pháp luật hiện hành của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trong trường hợp thương lượng bất thành, tranh chấp sẽ được đưa ra xử lý tại tòa án Thành phố Hải Phòng. Bên thua kiện phải chịu toàn bộ án phí và các chi phí khác mà Bên thắng kiện phải chịu trong quá trình giải quyết tranh chấp.

ĐIỀU 9. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có điều gì phát sinh đưa đến việc sửa đổi hợp đồng cho phù hợp, hai bên sẽ cùng bàn bạc giải quyết trên tinh thần xây dựng và hợp tác, bổ sung bằng phụ lục hợp đồng. Mọi thay đổi liên quan đến Hợp đồng này phải được lập thành văn bản và được hai bên ký xác nhận.

Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi Bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

Số: **/HD/HĐN**

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

- Căn cứ Bộ luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại và các văn bản pháp luật hiện hành thuộc các lĩnh vực có liên quan khác của Nhà nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ công văn số 914/CV-LDVT ngày 12/12/2024 của Công ty cổ phần lai dắt và vận tải Cảng Hải Phòng.
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên

Hôm nay, ngày tháng năm 2025

*** CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG HOÀNG DIỆU**
Đại diện Ông: **Trần Lưu Phương** - Chức vụ: Giám đốc
Tài khoản (VNĐ): 020.01.01.0468.468 Ngân hàng TMCP Hàng hải VN C/N Hải Phòng
Tài khoản (USD): 020.01.37.0386.668 Ngân hàng TMCP Hàng hải VN C/N Hải Phòng
Mã số thuế: 0201712790
Trụ sở: Số 3 đường Lê Thánh Tông, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Điện thoại: 02253.836011

(Dưới đây gọi tắt là Cảng)

*** CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẮT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG**
Đại diện ông: **Hoàng Đình Quang** - Chức vụ: Giám đốc
Tài khoản số: 1032658989 Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Nam Hải Phòng
Mã số thuế: 0201040588
Trụ sở: Số 4 Lý Tự Trọng, phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam
Điện thoại: 02253.569873 Fax: 0225.3747073

(Dưới đây gọi tắt là Công ty)

Hai bên thoả thuận ký kết hợp đồng với những điều khoản cụ thể sau:

Điều I. Nội dung thoả thuận

1. Cảng thuê Công ty và Công ty chấp nhận:

+ Cung cấp phương tiện để đảm nhận toàn bộ dịch vụ hỗ trợ, lai dắt, hộ tống tầu biển ra, vào Cảng.

+ Công ty chấp hành sự điều động phương tiện của Cảng để phục vụ kịp thời cho khách hàng.

2. Cảng có trách nhiệm thu toàn bộ cước dịch vụ tầu thanh toán lại cho Công ty theo quy định của hợp đồng này.

Điều II. Trách nhiệm mỗi bên

1. Trách nhiệm của Công ty:

1.1. Khi nhận được thông báo của Cảng (phòng Điều hành sản xuất hoặc phòng Kinh doanh tiếp thị) Công ty có trách nhiệm bố trí kịp thời, đủ phương tiện để phục vụ tầu ra, vào Cảng theo yêu cầu của Chủ tầu, Chủ hàng và quy định của Cảng vụ Hàng Hải Hải Phòng đồng thời đảm bảo định mức của Cảng, thời gian yêu cầu của khách hàng.

1.2. Chấp hành sự điều động phương tiện theo yêu cầu của Cảng và chấp hành các quy định về trật tự, an ninh trong khi phục vụ tầu.

1.3. Ký xác nhận các chứng từ liên quan và cung cấp cho Cảng (phòng Kinh doanh tiếp thị) các chứng từ đó để làm cơ sở lập hoá đơn thu cước dịch vụ của khách hàng và thanh toán với Công ty.

1.4. Từng chuyến tầu Công ty phải cung cấp kịp thời các chứng từ, tài liệu liên quan đến dịch vụ đã làm gửi cho Cảng (phòng Kinh doanh Tiếp thị) để Cảng có cơ sở thu cước dịch vụ của các Chủ tầu, các Chủ hàng.

1.5. Trường hợp Chủ tầu (Đại lý) từ chối thanh toán cước dịch vụ hỗ trợ tầu, Công ty chịu trách nhiệm làm việc trực tiếp với Chủ tầu (Đại lý) để chứng minh tính hợp pháp và phải có giấy xác nhận có phục vụ của Chủ tầu (Đại lý) mới đủ cơ sở để thanh toán cước dịch vụ (Xác nhận của Công ty hoa tiêu là chưa đủ cơ sở thanh toán)

1.6. Lập hoá đơn thu cước dịch vụ với Cảng theo quy định của hợp đồng này.

2. Trách nhiệm của Cảng:

2.1. Căn cứ vào hợp đồng đã ký với hãng tầu và với Chủ hàng, từng tầu Cảng (phòng Kinh doanh tiếp thị) sẽ thông báo cho Công ty các yêu cầu về tầu hỗ trợ, lai dắt v.v..

2.2. Thiết lập các chứng từ và lập hoá đơn thanh toán cước dịch vụ với các hãng tầu theo hợp đồng đã ký.

2.3. Thanh toán trả Công ty các khoản cước dịch vụ theo quy định của hợp đồng này

Điều III. Giá cước, chứng từ và phương thức thanh toán

A. Giá cước

1. Đối với dịch vụ hỗ trợ tầu, hộ tống tầu của Công ty thanh toán theo nguyên tắc:

+ Cảng thu của Chủ tầu (Đại lý tầu) theo giá thoả thuận trong hợp đồng Cảng đã ký với Chủ tầu hoặc giấy yêu cầu của Chủ tầu (nếu không có hợp đồng) sau đó Cảng thanh toán lại cho Công ty 100% số tiền cước dịch vụ đã thu.

+ Trường hợp không có hợp đồng Cảng sẽ thu theo giá quy định trong biểu giá dịch vụ của Cảng tại thời điểm cung cấp dịch vụ hoặc theo giá thoả thuận với sự thống nhất của hai bên và thanh toán lại cho Công ty 100% số tiền cước dịch vụ đã thu.

+ Trường hợp Cảng miễn cước dịch vụ tầu hỗ trợ cho Chủ tầu (Đại lý tầu), Chủ hàng (trong trường hợp Chủ tầu (Đại lý tầu), Chủ hàng có công văn) thì Cảng sẽ bù thu cho Công ty theo đơn giá cước quy định trong hợp đồng với Chủ tầu (Đại lý tầu), Chủ hàng.

2. Các trường hợp Cảng thu cước dịch vụ bằng đô la Mỹ (USD), giá cước Cảng thanh toán trả cho Công ty là giá đã bao gồm thuế VAT và khi công ty lập hoá đơn Công ty phải tách thuế suất theo quy định và quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá tại thời điểm lập hoá đơn.

+ Trường hợp giá cước các dịch vụ là đồng Việt Nam (VNĐ), giá cước Cảng Hoàng Diệu thanh toán trả cho Công ty là giá chưa bao gồm thuế VAT.

3. Các dịch vụ khác (nếu có) thanh toán theo thoả thuận cụ thể cho từng dịch vụ. Các phí thu phát sinh khác (nếu có) căn cứ vào phụ lục để thi hành.
4. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có biến động về giá hai bên cùng trao đổi thống nhất điều chỉnh theo văn bản bổ sung của Cảng và căn cứ vào văn bản bổ sung để thi hành.

B. Chứng từ

1. Căn cứ vào giấy yêu cầu của Cảng và khách hàng của Cảng, Lệnh điều động của Công ty có xác nhận của Cảng làm cơ sở lập hoá đơn để Chủ tầu thanh toán cước dịch vụ hỗ trợ, hộ tống tầu và các chi phí phát sinh khác(nếu có) trả Cảng .
2. Căn cứ vào số tiền thu theo hoá đơn của Cảng với khách hàng của Cảng để thanh toán lại cho Công ty theo hợp đồng này.
3. Căn cứ vào biên bản hiện trường để thanh toán các chi phí phát sinh khác theo thực tế.

C. Phương thức thanh toán :

1. Hàng tháng vào ngày cuối tháng đại diện Công ty và Cảng (phòng Kinh doanh tiếp thị) căn cứ vào chứng từ đã hoàn thành dịch vụ để đối chiếu số tiền dịch vụ dự kiến sẽ thu được, lập bản quyết toán dự thu và Cảng sẽ ứng trước 60% dự kiến doanh thu để trả cho Công ty
2. Thời hạn thanh toán theo từng quý. Từng quý từ ngày 5 đến ngày 10 tháng đầu tiên của quý tiếp theo Cảng cùng đối chiếu số tiền cước dịch vụ đã thu để Công ty lập hoá đơn và gửi cho Cảng. Cảng có nghĩa vụ thanh toán trả Công ty số tiền cước dịch vụ của quý đó trong vòng 10 ngày kể từ ngày lập hoá đơn.
3. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.
4. Cảng thanh toán cho Công ty bằng đồng Việt Nam theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành.

Điều V: Cam kết chung

1- Chiến tranh, khủng bố, bão lụt, động đất, triều cường, dịch bệnh v.v.. mà hai bên đã cố gắng khắc phục nhưng thiệt hại vẫn xảy ra thì được miễn trách. Nếu có trường hợp bất khả kháng xảy ra thì một trong hai bên phải thông báo bằng văn bản để bên kia có hướng giải quyết.

2- Hai bên đồng ý đảm bảo bí mật cho nội dung của hợp đồng, không phổ biến bất kì điều khoản nào của hợp đồng cho bên thứ ba biết nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của bên kia. Điều kiện này vẫn có hiệu lực ngay cả sau khi hết hạn hợp đồng.

3- Hai bên cam kết thi hành nghiêm chỉnh những điều khoản đã ký trong hợp đồng, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hai bên thương lượng giải quyết trên tinh thần hợp tác. Nếu hai bên không thương lượng được thì tranh chấp sẽ đưa ra Toà án nhân dân quận Ngô quyền Thành phố Hải Phòng để giải quyết theo quy định của Pháp luật. Án phí khởi kiện sẽ do bên thua kiện chịu trách nhiệm thanh toán.

Hợp đồng này được lập thành 04 bản (Cảng 02 bản, Công ty 02 bản) có giá trị ngang nhau và có hiệu lực từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025. Hợp đồng ...../HD/HDN tự thanh lý ngay sau khi Cảng thanh toán xong tiền cước dịch vụ của năm cho quý Công ty.

Mọi điều khoản bổ sung hoặc thay đổi hợp đồng phải được bàn bạc thống nhất giữa hai bên bằng văn bản.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY	**ĐẠI DIỆN CẢNG HOÀNG DIỆU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

Hải Phòng, ngày ..... tháng ..... năm.....

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

Số ……./ƯPSCTD/CHD-LDVT

Về việc: Ứng phó sự cố tràn dầu

GIỮA

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG HOÀNG DIỆU

VÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẮT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

PHẦN 1. CĂN CỨ KÝ KẾT

Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Bộ Luật Hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu;

Văn bản số 3505/VP-MT ngày 14/9/2015 của UBND Thành phố Hải Phòng và Văn bản số 1670/STN&MT-CCB&HĐ của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hải Phòng ngày 22/9/2015 về việc bổ sung chức năng "ứng phó sự cố tràn dầu" (viết tắt là: ƯPSCTD) của Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng;

Thông tư số 41/2017/TT-BGTVT ngày 14/11/2017 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về quản lý thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển;

Quyết định số 74/2022/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND Thành phố Hải Phòng ban hành Quy định về việc lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch ƯPSCTD của các cơ sở trên địa bàn Thành phố Hải Phòng;

Xét nhu cầu của Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu và khả năng, năng lực của Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng,

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm .....; Chúng tôi gồm có:

BÊN A : CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG HOÀNG DIỆU

Địa chỉ : Số 3 đường Lê Thánh Tông, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam;

Mã số thuế : 0201712790

Tài khoản : 02001010468468 Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam, CN Hải Phòng;

Điện thoại : 02253.836.011 ; Fax: 02253.552.427

Đại diện : Ông **Trần Lưu Phương** ; Chức vụ: **Giám đốc**

BÊN B : CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẮT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Địa chỉ : Số 4 Lý Tự Trọng, P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

Mã số thuế : 0201040588

Tài khoản : 1032658989 Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Nam Hải Phòng.

Điện thoại : 02253.569.873 ; Fax: 02253.747.073

Đại diện : Ông **Hoàng Đình Quang** ; Chức vụ: **Giám đốc**

Hai bên đồng ý ký kết Hợp đồng dịch vụ Ứng phó sự cố tràn dầu số ...../ƯPSCTD/CHD-LDVT (sau đây gọi là "Hợp Đồng") với các điều khoản sau:

PHẦN 2: CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG

Điều 1. MÔ TẢ HỢP ĐỒNG

1.1. Hợp Đồng này bao gồm:

Các điều kiện và điều khoản của Hợp Đồng

- Phụ lục 1: Đơn Giá chi tiết hợp đồng.
- Phụ lục 2: Mẫu Thông báo sự cố tràn Dầu.
- Phụ lục 3: Quy trình thông báo

1.2. Những Phụ lục trong Hợp Đồng này lập thành một phần của Hợp Đồng và là phần không thể tách rời của Hợp Đồng này.

1.3. Trong trường hợp có bất kỳ sự khác biệt hoặc mâu thuẫn nào giữa các điều khoản, điều kiện của Hợp Đồng với các Phụ lục của Hợp Đồng này thì các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này sẽ được dùng để áp dụng.

Điều 2. ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG

2.1. Bên A thuê và Bên B đồng ý cung cấp dịch vụ "Phòng ngừa và ứng cứu sự cố tràn dầu" tại khu vực cầu tàu của Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu theo phương thức trực thông tin tại văn phòng Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng.

2.2. Xử lý sự cố tràn dầu tại cầu tàu của Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu khi xảy ra sự cố tràn dầu.

2.3. Đảm bảo tính pháp lý theo các quy định hiện hành về lĩnh vực ứng phó sự cố tràn dầu.

2.4. Bên B trực thông tin ứng cứu sự cố tràn dầu 24 giờ/7 ngày trong suốt thời gian thực hiện Hợp Đồng.

2.5. Bên B hỗ trợ Bên A khi có cơ quan chức năng kiểm tra liên quan đến việc ứng phó sự cố tràn dầu.

2.6. Bên B có trách nhiệm cung cấp các thiết bị chính yếu như: phao quây dầu, giấy thấm dầu nếu bên A yêu cầu và không tính phí.

Điều 3. NGÀY HIỆU LỰC VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

3.1. Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

3.2. Nếu Bên A chấm dứt Hợp Đồng này phải thông báo "Ngày chấm dứt Hợp Đồng" cho Bên B trước ít nhất một (01) tháng bằng văn bản. Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B các khoản được hưởng tính đến ngày chấm dứt Hợp Đồng.

3.3. Sau thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng, Bên A không còn nợ Bên B về tất cả các khoản chi phí liên quan đến dịch vụ ứng cứu sự cố tràn dầu theo Hợp Đồng này, thì Hợp Đồng này coi như đã được thanh lý và giá trị của Hợp Đồng không còn hiệu lực.

Điều 4. TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A

4.1. Khi xảy ra sự cố tràn dầu tại khu vực của Bên A, Bên A có trách nhiệm thông báo ngay cho bên B bằng phương tiện hiệu quả nhất và ngay sau đó sẽ thông báo bằng văn bản những thông tin liên quan đến sự cố theo mẫu thông báo chi tiết tại Phụ lục 2 để Bên B kịp thời huy động phương tiện, vật liệu, thiết bị và nhân lực tham gia ứng cứu.

4.2. Trong trường hợp được yêu cầu, đại diện Bên A tại hiện trường sẽ thông báo cho Bên B những thông tin cần thiết và chính xác liên quan đến việc xảy ra sự cố tràn dầu.

4.3. Bên A tạo điều kiện cho Bên B liên lạc với chủ tàu, tàu dịch vụ, sà lan và các bên hữu quan để thực hiện dịch vụ.

4.4. Bên A có nhiệm vụ giám sát các hoạt động nhân sự của Bên B, xác nhận khối lượng hoàn thành dịch vụ của Bên B khi kết thúc công việc ứng cứu.

4.5. Bên A có quyền yêu cầu Bên B diễn tập phương án ứng cứu sự cố tràn dầu tại vùng nước thuộc Cảng của Bên A. Mọi chi phí liên quan đến việc diễn tập do Bên A thanh toán cho Bên B (chi phí được hai bên thỏa thuận thống nhất trước bằng văn bản).

Điều 5. TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B

5.1. Cùng với Bên A kết phối hợp để thoả thuận với các Cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan về quy trình, kế hoạch thực hiện công việc trong phạm vi của Hợp Đồng trước khi triển khai.

5.2. Chịu trách nhiệm ứng cứu sự cố tràn dầu tại cầu tàu của Cảng Hoàng Diệu; cụ thể:

5.2.1. Khi nhận được thông báo của Bên A bằng điện thoại và văn bản, Bên B có trách nhiệm chuẩn bị, điều động phương tiện, thiết bị, vật liệu, nhân lực, v.v. đến khu vực xảy ra sự cố tràn dầu trong thời gian triển khai quây chặn dầu trong vòng 02 giờ khi xảy ra sự cố tràn dầu dưới 20 tấn, 24 giờ khi xảy ra sự cố tràn dầu trên 20 tấn đến dưới 500 tấn, 48 giờ khi xảy ra sự cố tràn dầu từ 500 tấn trở lên. Sẵn sàng huy động phương tiện, trang thiết bị, vật tư tham gia phối hợp ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền và của bên A.

5.2.2. Bên B bảo đảm rằng phương tiện, thiết bị, vật liệu, nhân sự luôn trong tình trạng sẵn sàng hoạt động để triển khai khi có sự cố. Bên B tuân theo các yêu cầu và hướng dẫn của Bên A (hoặc Đại diện của Bên A tại khu vực xảy ra sự cố tràn dầu) liên quan đến dịch vụ trừ khi yêu cầu đó không phù hợp với Hợp Đồng.

5.2.3. Bên B có trách nhiệm kết phối hợp với Bên A để tổ chức diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu tại Cảng Hoàng Diệu hàng năm và khi nhận được thông báo.

5.2.4. Bên B sẽ tuân theo những qui định cần thiết về an toàn như ghi ở Điều 9 của Hợp Đồng này.

5.2.5. Bên B có trách nhiệm bố trí phương tiện, nhân lực, thiết bị trực ứng cứu thông tin sẵn sàng hàng tháng tại Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu Cảng Hải Phòng của Bên B.

5.2.6. Khi có sự cố tràn dầu, trong mọi tình huống Bên B sẽ thực hiện công tác ứng cứu một cách nhanh nhất, đảm bảo khống chế lượng dầu tràn, thu hồi và xử lý lượng dầu đã tràn ở mức cao nhất, giảm thiệt hại tới môi trường xung quanh.

5.2.7. Có thể thay mặt Bên A làm việc với các cơ quan chức năng liên quan để xử lý sự cố và chất thải nguy hại khi cần.

5.2.8. Chịu trách nhiệm và đền bù mọi thiệt hại xảy ra đối với Bên A và bên thứ ba mà nguyên nhân là do lỗi cố ý của Bên B gây ra.

5.2.9. Bên B sẽ được miễn trách nhiệm cho toàn bộ những tổn thất, thiệt hại về người, tài sản, môi trường phát sinh do Bên A không thông báo cho Bên B.

5.2.10. Bên B có quyền chấm dứt Hợp Đồng trong "thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng" mà không cần thông báo cho Bên A, đồng thời Bên B gửi công văn thông báo đến các cơ quan chức năng về việc không chịu trách nhiệm ứng cứu trong mọi phạm vi của Bên A, nếu Bên A không thực hiện đúng các điều khoản đã quy định và không thanh toán các khoản chi phí đúng thời gian quy định cho Bên B.

Điều 6. CHI PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

6.1. Bên A có trách nhiệm thanh toán các chi phí dịch vụ và chi phí diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu cho bên B căn cứ vào số lượng trang thiết bị và vật liệu tiêu hao khi ứng phó sự cố tràn dầu cho Bên A. Bên A xác nhận theo đơn giá ghi tại "Phụ lục 1". "Chi phí thường trực định kỳ ứng phó sự cố tràn dầu" của tháng sẽ được Bên A thanh toán cho Bên B **01 tháng/lần** (mỗi tháng một lần) trước ngày 15 của tháng tiếp theo.

6.2. Đơn giá tại Phụ lục là không thay đổi trong suốt thời gian hiệu lực của Hợp Đồng.

6.3. Sau khi hoàn thành toàn bộ Dịch vụ, Bên B gửi cho Bên A chứng từ thanh toán sau:

- Xác nhận của Bên A về việc hoàn thành Dịch vụ;
- Hoá đơn GTGT cho các chi phí thực hiện Dịch vụ;
- Giấy đề nghị thanh toán.

Bên A thanh toán cho Bên B chi phí dịch vụ ứng phó sự cố tràn dầu muộn nhất 10 (mười) ngày kể từ ngày Bên A nhận được chứng từ thanh toán của Bên B. Bên B xuất Hóa đơn GTGT cho Bên A vào ngày cuối cùng của tháng. Bên A thanh toán cho Bên B bằng tiền Việt Nam và theo phương thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên B.

6.4. Trường hợp có thắc mắc, tranh chấp liên quan đến đơn giá dịch vụ và chi phí hay chứng từ thanh toán của Bên B, Bên A phải kịp thời thông báo cho Bên B được biết để cùng nhau bàn bạc giải quyết.

6.5. Mọi chi phí liên quan đến giao dịch Ngân hàng của Bên nào do Bên đó chịu, trừ những chi phí đã được qui định rõ tại các điều khoản trong Hợp Đồng này.

6.6. Bên B có trách nhiệm đóng mọi khoản thuế, lệ phí và các loại chi phí khác theo qui định pháp luật liên quan đến Hợp Đồng này.

Điều 7. BẢO HIỂM

Bên B có trách nhiệm mua và duy trì các loại Bảo hiểm cần thiết theo qui định của Nhà nước, bằng chi phí của mình, bao gồm nhưng không giới hạn: Phương tiện, thiết bị, vật liệu, xe cộ, tính mạng, bảo hiểm hàng hải cho nhân sự và trang thiết bị tham gia vào hoặc liên quan đến Hợp Đồng này theo qui định và thông lệ của Cơ quan Bảo hiểm, Bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với Bên thứ ba.

Điều 8. BẤT KHẢ KHÁNG

8.1. Không một Bên nào trong Hợp Đồng này sẽ phải chịu trách nhiệm cho những hư hỏng, thiệt hại về tài sản, con người của Bên kia hay của bên thứ ba trong những trường hợp bất khả kháng.

8.2. Những sự cố bất khả kháng bao gồm nhưng không giới hạn như những sự cố thiên nhiên, chiến tranh, khủng bố, biểu tình, v.v. hay những quyết định của Chính Phủ, v.v. và những trường hợp tương tự vượt quá sự kiểm soát của các Bên .

Điều 9. TUÂN THỦ QUY TẮC AN TOÀN

9.1. Trong quá trình thực hiện Hợp Đồng, Bên B có trách nhiệm tuân thủ các qui định, qui trình về an toàn, phòng cháy chữa cháy tại tàu của Bên A và phù hợp với quy định về bảo vệ môi trường của Nhà nước.

9.2. Bên B bảo đảm rằng việc thực hiện Dịch vụ không gây ảnh hưởng đến nhân sự, các thiết bị, ống dẫn, tàu thuyền của Bên A tại vùng xảy ra sự cố tràn dầu.

Điều 10. LUẬT VÀ TRỌNG TÀI

Mọi tranh chấp giữa các Bên không thể giải quyết được bằng thương lượng sẽ đưa ra Toà án Kinh tế Thành phố Hải Phòng giải quyết.

Điều 11. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

11.1. Hợp Đồng này và các thông tin liên quan phải được bảo mật và các Bên không được tiết lộ cho bên thứ ba dưới bất cứ hình thức nào.

11.2. Hợp Đồng này được lập thành bốn (04) bản gốc có giá trị pháp lý ngang nhau, Bên A giữ hai (02) bản và Bên B giữ hai (02) bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**

PHỤ LỤC 1:

ĐƠN GIÁ CHI TIẾT
DỊCH VỤ ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU

1. Đơn giá "chi phí thường trực định kỳ ứng phó sự cố tràn dầu" (tại Văn phòng Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng) là: 9.000.000 đồng/tháng

(Bằng chữ: Chín triệu đồng/tháng)

* Đơn giá chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Bên B có trách nhiệm cung cấp các thiết bị chính yếu như phao quây dầu, giấy thấm dầu nếu Bên A yêu cầu và không tính phí.

2. Đơn giá ứng cứu sự cố tràn dầu:

2.1. Nhân lực: (căn cứ theo chức danh)

- Chỉ huy hiện trường : 2.500.000 đồng/người/ngày;
- Đội trưởng : 1.500.000 đồng/người/ngày;
- Nhân viên : 800.000 đồng/người/ngày.

2.2. Thiết bị:

TT	Hạng mục	Thông số kỹ thuật cơ bản	Số lượng	Đơn giá huy động
1. Phao quây dầu				
	Phao tròn tự nổi: - Phần nổi: 250 mm - Phần chìm: 400 mm - Xích giằn mạ kẽm - Khớp nối của mỗi đoạn phao 20m với nhau - Xốp tròn dài 950 mm - Vải bọc chống thấm nước, chịu dầu - Xuất xứ: Việt Nam		600 mét	20.000.000 đồng/bộ dài 400 mét
2. Máy thu gom dầu				
	Hệ thống bơm hút dầu tràn bao gồm: 1. Bơm màng (bơm dầu): - Xuất xứ: Mỹ - Qmax: 11,3 m3/h - Hmax: 8 Bar - Vật liệu: Nhôm + Buna		03 chiếc	15.000.000 đồng/ngày/chiếc

	2. Máy nén khí: - Công suất: 7,5 KW - Lưu lượng: 900 lit/phút - Áp lực: 10 Bar - Xuất xứ: Đài Loan - Nhiên liệu: dầu Diezel 3. Đầu hút gạn dầu bằng Inox 304 và các phao giữ ổn định. 4. Đường ống hút dầu và dây: 30m - Lắp ráp: Việt Nam.			
3. Thùng chứa dầu tạm thời				
	Dung tích chứa 01 m^3		08 thùng	1.000.000 đồng/thùng
4. Thiết bị khác				
1	Máy rửa bờ cao áp	Áp suất 200-300 bar nhiệt độ nước 99^0C	02 chiếc	4.500.000 đồng/chiếc

2.3. Tàu/phương tiện thủy tham gia ứng cứu:

(Đã bao gồm định biên nhân sự tối thiểu)

TT	Phương tiện	Thông số kỹ thuật cơ bản	Số lượng	Đơn giá huy động
1	Tàu ứng phó sự cố tràn dầu	Thông tin, hình ảnh được đính kèm phụ lục này	01 tàu	30.000.000 đồng/ngày/tàu

**) Trong điều kiện ứng cứu thực tế, tùy theo khối lượng dầu tràn Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng sẽ huy động số lượng tàu có tính năng tương đương phù hợp.*

**) Đơn giá trên chưa bao gồm chi phí nhiên liệu, dầu chạy máy, nhớt, chi phí luồng lạch, cầu bến.*

**) Đơn giá trên sẽ được tính kể từ khi trang thiết bị, tàu và nhân lực của Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng rời khỏi Trung tâm ƯPSSCTD cho tới khi hoàn thành nhiệm vụ. Đơn giá được tính tối thiểu là 24 (hai mươi bốn) giờ cho 01 (một) lần huy động.*

2.4. Vật liệu thấm dầu tiêu hao:

TT	Loại vật liệu	Thông số kỹ thuật cơ bản	Số lượng	Đơn giá huy động
1	Tấm thấm dầu	Kích thước: 40x50x4mm Trên bề mặt tấm được dập lỗ để tăng độ bền, dai và tăng khả năng thấm hút. Tái sử dụng được nhiều lần. Khi hết thời hạn sử dụng có thể đốt cho nhiệt độ cao hoặc xử lí rác thải.	40 thùng	5.000.000 đồng/thùng
2	Vật liệu thấm hút dầu	Dùng để thấm hút dầu loang trên mặt nước, lau tay, lau chi tiết máy dính dầu… Tái sử dụng được nhiều lần. Khi hết thời hạn sử dụng có thể đốt cho nhiệt độ cao hoặc xử lí rác thải.	Thùng	3.000.000 đồng/thùng

Ghi chú:

**) Các chi phí trên liên quan đến việc xử lý dầu sau thu gom gồm chi phí vận chuyển số dầu, vật liệu đã thấm dầu hay các vật liệu khác đến nơi xử lý và chi phí cho việc xử lý sẽ được tính dựa trên chi phí thực tế cộng 10% phí dịch vụ;*

**) Đơn giá trên chưa bao gồm thuế GTGT;*

**) Giá trên áp dụng cho thời gian tham gia ứng cứu (đơn vị tính tối thiểu là một ngày, phần vượt quá sẽ được tính theo đơn vị 0,5 ngày).*

THÔNG TIN TÀU HC 34

Tên tầu	**HC34**	Tổng dung tích	**120**
Kiểu tàu	**TM. Tầu kéo**	Chiều dài (m)	**24,000**
Cảng đăng ký	**Hải Phòng**	Chiều rộng (m)	**7,200**
Quốc tịch	**Việt Nam**	Chiều cao mạn (m)	**3,300**
Số hiệu	**HC34**	Chiều chìm (m)	**2,250**
Số phân cấp	**VR930477**	Năm đóng - Nơi đóng	**1975 - Hoa Kỳ**

THÔNG TIN TÀU HC 43

Tên tầu	**HC43**	Tổng dung tích	**142**
Kiểu tàu	**TM. Tầu kéo**	Chiều dài (m)	**23,040**
Cảng đăng ký	**Hải Phòng**	Chiều rộng (m)	**7,000**
Quốc tịch	**Việt Nam**	Chiều cao mạn (m)	**3,100**
Số hiệu	**HC43**	Chiều chìm (m)	**2,400**
Số phân cấp	**VR991533**	Năm đóng - Nơi đóng	**1999 - Việt Nam**

THÔNG TIN TÀU HC 44

Tên tầu	**HC44**	Tổng dung tích	**142**
Kiểu tàu	**TM. Tầu kéo**	Chiều dài (m)	**23,040**
Cảng đăng ký	**Hải Phòng**	Chiều rộng (m)	**7,000**
Quốc tịch	**Việt Nam**	Chiều cao mạn (m)	**3,100**
Số hiệu	**HC44**	Chiều chìm (m)	**2,400**
Số phân cấp	**VR991534**	Năm đóng - Nơi đóng	**1999 - Việt Nam**

THÔNG TIN TÀU HC 45

Tên tầu	**HC45**	Tổng dung tích	**142**
Kiểu tàu	**TM. Tầu kéo**	Chiều dài (m)	**23,040**
Cảng đăng ký	**Hải Phòng**	Chiều rộng (m)	**7,000**
Quốc tịch	**Việt Nam**	Chiều cao mạn (m)	**3,100**
Số hiệu	**HC45**	Chiều chìm (m)	**2,400**
Số phân cấp	**VR991535**	Năm đóng - Nơi đóng	**1999 - Việt Nam**

THÔNG TIN TÀU HC 46

Tên tầu	**HC46**	Tổng dung tích	**142**
Kiểu tàu	**TM. Tầu kéo**	Chiều dài (m)	**22,400**
Cảng đăng ký	**Hải Phòng**	Chiều rộng (m)	**6,080**
Quốc tịch	**Việt Nam**	Chiều cao mạn (m)	**2,900**
Số hiệu	**HC46**	Chiều chìm (m)	**2,200**
Số kiểm soát	**VR00009888**	Năm đóng - Nơi đóng	**2000 - Việt Nam**

THÔNG TIN TÀU HC 47

Tên tầu	**HC47**	Tổng dung tích	**142**
Kiểu tàu	**TM. Tầu kéo**	Chiều dài (m)	**22,400**
Cảng đăng ký	**Hải Phòng**	Chiều rộng (m)	**6,080**
Quốc tịch	**Việt Nam**	Chiều cao mạn (m)	**2,900**
Số hiệu	**HC47**	Chiều chìm (m)	**2,200**
Số kiểm soát	**VR00009908**	Năm đóng - Nơi đóng	**2000 - Việt Nam**

THÔNG TIN TÀU HC 54

Tên tàu	**HC54**	Tổng dung tích	**120**
Kiểu tàu	**TM. Tầu kéo**	Chiều dài (m)	**21,510**
Cảng đăng ký	**Hải Phòng**	Chiều rộng (m)	**6,750**
Quốc tịch	**Việt Nam**	Chiều cao mạn (m)	**2,900**
Số hiệu	**3WRZ**	Chiều chìm (m)	**2,200**
Số phân cấp	**VR072640**	Năm đóng - Nơi đóng	**2007 - Hải Phòng**

THÔNG TIN TÀU HC 36

Tên tàu	**HC36**	Tổng dung tích	**159**
Kiểu tàu	**TM. Tầu kéo**	Chiều dài (m)	**28,300**
Cảng đăng ký	**Hải Phòng**	Chiều rộng (m)	**7,600**
Quốc tịch	**Việt Nam**	Chiều cao mạn (m)	**4,250**
Số hiệu	**HC36**	Chiều chìm (m)	**2,880**
Số phân cấp	**VR951106**	Năm đóng - Nơi đóng	**1975 - Hoa Kỳ**

THÔNG TIN TÀU DÃ TƯỢNG

Tên tầu	**DÃ TƯỢNG**	Tổng dung tích	**287**
Kiểu tàu	**TM. Tầu cứu hộ**	Chiều dài (m)	**29,650**
Cảng đăng ký	**Hải Phòng**	Chiều rộng (m)	**9,320**
Quốc tịch	**Việt Nam**	Chiều cao mạn (m)	**4,530**
Số hiệu	**XVXV**	Chiều chìm (m)	**3,780**
Số phân cấp	**VR771251**	Năm đóng - Nơi đóng	**1977 - Philippine**

THÔNG TIN TÀU THỐNG NHẤT K1

Tên tầu	**Thống Nhất K1**	Tổng dung tích	**235 GT**
Kiểu tàu	**TM. Tầu kéo**	Chiều dài (m)	**26,85**
Cảng đăng ký	**Hải Phòng**	Chiều rộng (m)	**9,00**
Quốc tịch	**Việt Nam**	Chiều cao mạn (m)	**4,187**
Số hiệu	**3WJA7**	Chiều chìm (m)	**2,800**
Số phân cấp	**VR072539**	Năm đóng - Nơi đóng	**2007 - Hải Phòng**

PHỤ LỤC 2:

(Mẫu Thông báo)

THÔNG BÁO

(V/v: Tràn dầu tại khu vực Cầu tàu của Công ty…….)

Theo HĐDV số: ……. đã ký giữa Công ty……. với Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng về các điều khoản dịch vụ ứng cứu sự cố tràn dầu, chúng tôi xin thông báo đến Quý Công ty khu vực có sự cố dầu tràn như sau :

- Địa điểm có sự cố tràn dầu xảy ra: …….
- Khu vực tràn dầu với độ rộng khoảng: …… ha …….
- Lượng dầu tràn ước đoán: ……
- Dự đoán nguyên nhân/nguồn gây tràn dầu:…….
- Tên tàu: …….
- Quốc tịch: ……..
- Tên/số lượng hàng (khoảng):……
- Tên người liên lạc: …….số điện thoại: …….

Kính đề nghị Quý Công ty khẩn trương huy động các phương tiện, trang thiết bị có mặt tại khu vực có sự cố tràn dầu xảy ra theo kế hoạch.

Trân trọng kính chào !

T/M CÔNG TY …

PHỤ LỤC 3:

QUY TRÌNH THÔNG BÁO SỰ CỐ TRÀN DẦU TẠI CẦU TÀU CỦA CÔNG TY TNHH MTV CẢNG HOÀNG DIỆU

Tên gọi của các đơn vị/ nhân sự và số điện thoại trong quy trình này có thể thay đổi theo kế hoạch của Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng và sẽ được cập nhật nếu có bất kỳ sự thay đổi nào.

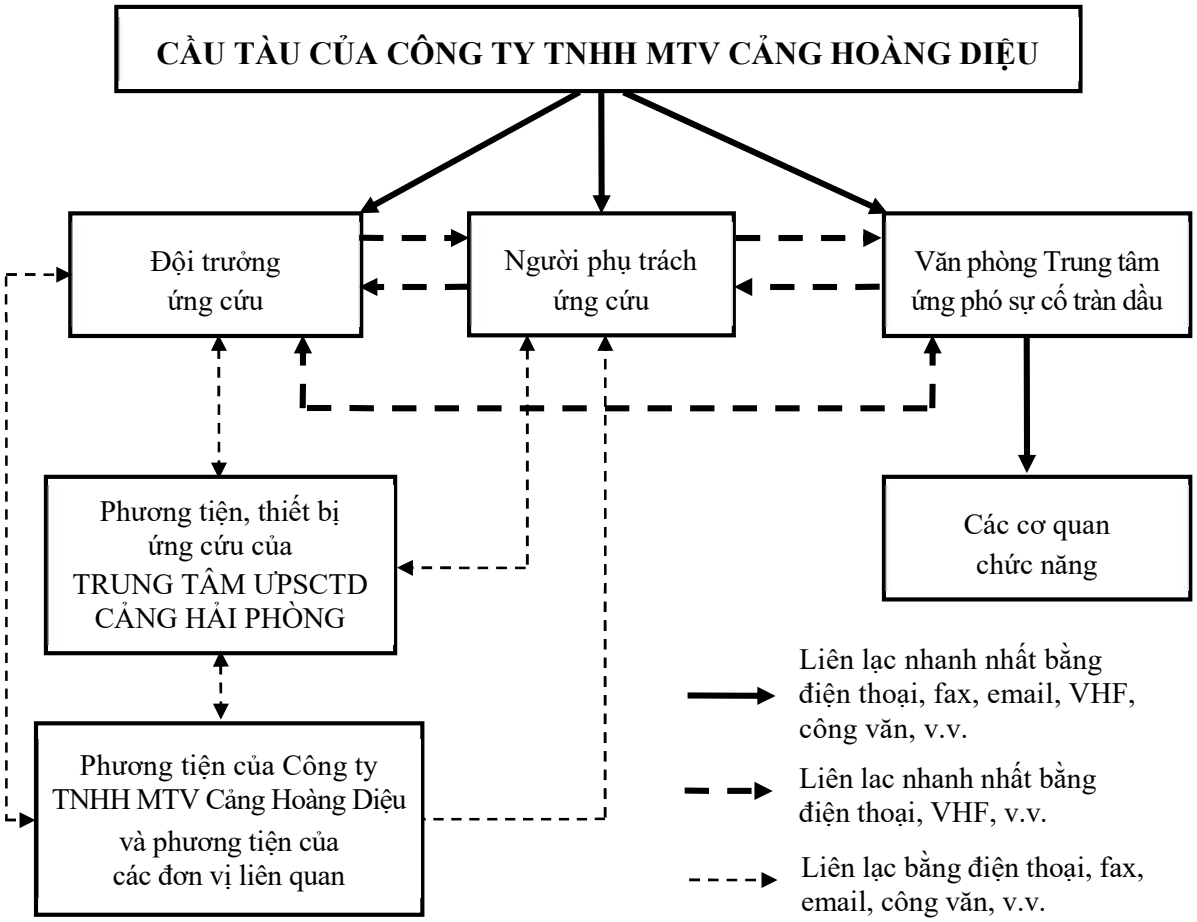

Thông tin liên lạc của Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu:

Ông **Chu Tất Đạt**	Phó Giám đốc Công ty - Phụ trách TT. ƯPSCTD	Di động: 0913.329.342
Ông **Trịnh Hải**	Trưởng phòng Kinh doanh Trưởng Trung tâm ƯPSCTD	Di động: 0913.311.411
TRỰC BAN	(thường trực 24 giờ/7 ngày)	ĐT cố định: 02253.569.873
		Fax: 02253.747.373

Mục lục

PHẦN I. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

PHẦN II. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Điều 1. Mô tả Hợp đồng

Điều 2. Đối tượng của Hợp đồng

Điều 3. Ngày hiệu lực và thời hạn Hợp đồng

Điều 4. Trách nhiệm của Bên A

Điều 5. Trách nhiệm của Bên B

Điều 6. Chi phí dịch vụ và phương thức thanh toán

Điều 7: Bảo hiểm

Điều 8. Bất khả kháng

Điều 9. Tuân thủ quy tắc an toàn

Điều 10. Luật và trọng tài

Điều 11. Các điều khoản khác

Phụ lục 1. Đơn giá chi tiết dịch vụ ứng cứu sự cố tràn dầu

Phụ lục 2. Mẫu Thông báo

Phụ lục 3. Quy trình thông báo sự cố tràn dầu

Số: /HD/HDN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

HỢP ĐỒNG
HỢP TÁC KHAI THÁC XẾP DỠ, DỊCH VỤ LOGISTICS

Căn cứ Bộ luật Dân Sự, Luật doanh nghiệp, luật thương mại và các văn bản pháp luật hiện hành các lĩnh vực có liên quan khác của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Căn cứ nhu cầu và năng lực của hai bên;

Hai bên gồm có:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG HOÀNG DIỆU

Đại diện Ông: **Trần Lưu Phương** Chức vụ: **Giám đốc**

Tài khoản: 020.01.01.0468.468 Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam C/N Hải Phòng

Mã số thuế: **0201712790**

Trụ sở: Số 3 Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng

Điện thoại: 02253.836.011 Fax: 02253.552427

(Dưới đây gọi tắt là "***Cảng***")

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẮT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Đại diện Ông: **Hoàng Đình Quang** Chức vụ: **Giám Đốc**

Tài khoản: 1032658989 Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Nam Hải Phòng

Mã số thuế: **0201040588**

Trụ sở: Số 4 Lý Tự Trọng, phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng

Điện thoại: 02253.821956 Fax: 0225.3747073

(Dưới đây gọi tắt là *"**Công ty Lai Dắt**")*

Hai bên thoả thuận ký kết hợp đồng với những điều khoản cụ thể sau:

Điều 1. Thỏa thuận chung

1.Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng nguyên tắc về việc hợp tác cung cấp các dịch vụ: Xếp dỡ, giao nhận kết toán hàng hoá với tàu, bảo quản hàng hoá khai thác kho bãi, các dịch vụ logistics... trên cơ sở ưu tiên sử dụng các dịch vụ lợi thế của mỗi bên, cùng phối hợp xây dựng chuỗi cung ứng dịch vụ logistics dựa trên thế mạnh của các bên để cung cấp cho khách hàng (bên thứ ba) dịch vụ có chất lượng tốt nhất.

2. Theo yêu cầu của Công ty Lai Dắt, Cảng nhận cung cấp các dịch vụ xếp dỡ, giao nhận kết toán hàng hoá với tàu, bảo quản hàng hoá và giao lại cho Công ty Lai Dắt (đối với hàng nhập) hoặc nhận hàng với Công ty Lai Dắt để giao lại cho tàu (đối với hàng xuất).

3. Hàng hoá nếu có nhu cầu gửi vào kho bãi cảng, hai bên thoả thuận thời gian lưu kho bãi tối đa 30 ngày.

4. Căn cứ kế hoạch tàu nhập/xuất trên cơ sở thông báo của Công ty Lai Dắt, hai bên sẽ ký phụ lục hợp đồng cụ thể, hoặc có văn bản cho từng tàu đến cảng (nếu có thỏa thuận khác với nội dung trong hợp đồng này).

5. Hai bên đồng ý đảm bảo bí mật cho nội dung của hợp đồng, không phổ biến bất kì nội dung nào của hợp đồng cho bên thứ ba biết nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của bên kia. Điều kiện này vẫn có hiệu lực ngay cả sau khi hết hạn hợp đồng.

5. Dự kiến kế hoạch sản lượng hàng nhập và xuất qua Cảng năm 2025 là: 1.000 tấn thiết bị (khoảng 10.000 m^3) và một số mặt hàng khác.

Điều 2. Trách nhiệm của mỗi bên

A - Trách nhiệm của Công ty Lai Dắt:
1. Hàng tháng thông báo kế hoạch hàng nhập/ xuất tháng sau và trước khi tàu làm hàng 24 giờ, đồng thời yêu cầu chủ tàu (Đại lý tàu) cấp cho Cảng những giấy tờ về tàu và hàng hoá sau:
- Thông số kỹ thuật tàu (Ship's particular).
- Lược khai hàng hoá (Cargo Manifest).
- Sơ đồ xếp hàng (Stowage Plan).
2. Khi đến Cảng nhận hàng hoặc xuất hàng, Công ty Lai Dắt phải tiến hành những công việc sau:
- Đối với hàng nhập: Xuất trình các giấy tờ để làm thủ tục nhận hàng, gồm:
+ Lệnh giao hàng của chủ tàu/ đại lý tàu đối với hàng nhập khẩu, Phiếu vận chuyển của tàu đối với hàng nhập nội địa và Phiếu khai hàng xuất đối với hàng xuất.
+ Hàng đi thẳng từ tàu xuống phương tiện phải có xác nhận đồng ý của Hải quan.
+ Bản kê chi tiết hàng hoá
+ Uỷ quyền của cơ quan;
+ Uỷ quyền của đơn vị uỷ thác (nếu hàng nhận uỷ thác của đơn vị khác).
+ Làm đầy đủ, kịp thời các thủ tục cần thiết trước khi lấy hàng.
+ Đăng ký kế hoạch xếp dỡ với Cảng trước mỗi ca sản xuất.
- Đối với hàng xuất: Cung cấp cho Cảng giấy khai hàng xuất và làm thủ tục cấp Lệnh giao hàng.
3. Chịu trách nhiệm mời cơ quan giám định mớn nước tàu tại cảng dỡ (đối với hàng sắt thép phế liệu rời chở nguyên tàu) và sau khi tàu xong hàng 03 ngày cấp cho Cảng (Phòng Kinh doanh) biên bản giám định của Cơ quan giám định để làm cơ sở thanh toán cước.
4. Hàng hoá nhập/ xuất qua Cảng bao bì phải chắc chắn, ghi rõ kích cỡ, chủng loại, ký mã hiệu, kích thước, trọng lượng rõ ràng đảm bảo an toàn, thuận lợi trong quá trình xếp dỡ, giao nhận.
5. Chịu trách nhiệm pháp lý về tính chính xác của các thông tin gửi cho Cảng và bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan nếu xảy ra tổn thất thiệt hại gây ra bởi các thông tin không chính xác.
Xếp hàng lên xe đúng tải trọng cho phép theo quy định của nhà nước.
6. Đối với hàng nhận thẳng từ tàu/sà lan xuống phương tiện và ngược lại từ phương tiện xuống tàu/ sà lan: Công ty Lai Dắt phải hoàn thành thủ tục, cung cấp đủ phương tiện nhận hàng ngay khi tàu cập cầu, nhận hàng liên tục theo ca sản xuất của Cảng đảm bảo định mức xếp dỡ giải phóng tàu mà Cảng đã ban hành. Công ty Lai Dắt không bố trí phương tiện vì lý do nào đó, không cấp đủ phương tiện lấy hàng theo định mức, nếu Cảng còn kho bãi sẽ chủ động đưa hàng vào kho bãi để giải phóng tàu. Trường hợp Cảng không còn kho bãi, Cảng sẽ đưa tàu ra neo chờ để đưa tàu khác vào làm hàng. Mọi chi phí phát sinh do Công ty Lai Dắt chịu.
7. Hàng xuất nếu có nhu cầu đưa vào kho bãi Cảng, Công ty Lai Dắt phải thông báo trước để Cảng bố trí bãi chứa hàng phù hợp. Hàng hoá lưu kho, bãi quá thời hạn quy định mọi phát sinh tổn thất do để quá hạn hoặc các chi phí phát sinh Cảng phải dịch chuyển lô hàng trên trong quá trình khai thác (nếu có) để lấy chỗ xếp cho các lô hàng khác thì Công ty Lai Dắt phải chịu trách nhiệm.
8. Chịu trách nhiệm bồi thường cho Cảng về công nhân, phương tiện Cảng chờ đợi theo qui định hiện hành nếu do lỗi của Công ty Lai Dắt gây nên (có biên bản).
9. Cử đại diện có thẩm quyền tại Cảng để giải quyết những vướng mắc phát sinh trong sản xuất, đồng thời ký xác nhận chứng từ làm cơ sở thanh toán cước.

10. Chấp hành các qui định về trật tự, an ninh trong quá trình tiếp nhận hàng tại Cảng.
11. Thanh toán cho Cảng mọi khoản cước và các chi phí phát sinh khác (nếu có) theo quy định của hợp đồng này.
B - Trách nhiệm của Cảng:
1. Chuẩn bị đủ công nhân, phương tiện đảm bảo bốc xếp an toàn hàng hoá theo kế hoạch đăng ký của Công ty Lai Dắt và định mức của Cảng.
2. Thay mặt Công ty Lai Dắt mời cơ quan giám định theo yêu cầu của Công ty Lai Dắt (nếu được uỷ quyền). Chi phí giám định Công ty Lai Dắt có trách nhiệm thanh toán cho Cảng.
3. Khi giao hàng phải giao liên tục, dứt điểm từng lệnh giao hàng, từng vận đơn. Nếu do lỗi của Cảng không giao được hàng dẫn đến phương tiện của Công ty Lai Dắt phải chờ đợi thì Cảng phải bồi thường chi phí đó cho Công ty Lai Dắt.
4. Trường hợp đặc biệt, hàng xếp dưới tàu đổ vỡ quá nhiều hoặc không có ký mã hiệu, hoặc bị lẫn loại, lẫn các vận đơn với nhau hoặc có nguy cơ tổn thất lớn Cảng sẽ thông báo cho Công ty Lai Dắt kết hợp giải quyết, nếu Công ty Lai Dắt không có giải pháp để giải quyết phù hợp và kịp thời thì Cảng có quyền từ chối giao nhận hàng với tàu mà chỉ đảm nhiệm việc xếp dỡ. Cảng không chịu trách nhiệm về các chi phí phát sinh do tàu phải chờ để giải quyết những vấn đề trên.
5. Đối với hàng gửi kho bãi Cảng, Cảng có trách nhiệm bảo quản hàng hoá tại kho, bãi cho Công ty Lai Dắt. Trường hợp phát hiện hàng lưu ở kho, bãi Cảng có hiện tượng bị hư hỏng, Cảng phải báo ngay cho Công ty Lai Dắt đến giải quyết, đồng thời tiến hành những biện pháp cần thiết để ngăn chặn và hạn chế tổn thất. Công ty Lai Dắt phải chịu mọi chi phí phát sinh trả Cảng nếu không chứng minh được rằng những biện pháp do Cảng tiến hành là không cần thiết.
6. Bố trí công nhân, phương tiện xếp dỡ đảm bảo an toàn số lượng hàng hoá theo kế hoạch đã thống nhất, đảm bảo định mức xếp dỡ. Nếu do lỗi của Cảng gây nên làm cho phương tiện của Công ty Lai Dắt phải chờ đợi (có biên bản hợp lệ) thì Cảng phải bồi thường chi phí chờ đợi cho Công ty Lai Dắt theo quy định hiện hành.
7. Thiết lập các biên bản pháp lý với tàu và cung cấp kịp thời cho Công ty Lai Dắt Biên bản kết toán tàu (ROROC), Biên bản hàng đổ vỡ do tàu gây nên (COR) đối với hàng nhập và cung cấp Phơi giao hàng với tàu từng ca cho Công ty Lai Dắt (đối với hàng xuất).
8. Chịu trách nhiệm bồi thường về tổn thất hàng hoá cho Công ty Lai Dắt nếu do lỗi của Cảng gây ra trong quá trình xếp dỡ, giao nhận và bảo quản.
9. Cử cán bộ chỉ đạo cùng với Công ty Lai Dắt giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình làm hàng, đồng thời ký xác nhận chứng từ làm cơ sở thanh toán cước.

Điều 3. Nguyên tắc giao nhận

1. Đối với hàng nhập:

- Hàng sắt thép thông thường: Nhận hàng nguyên kiện, bó, thanh, cuộn, tấm ... thì giao nguyên kiện, bó, thanh, cuộn, tấm... Trọng lượng theo trọng lượng ghi trên mác của kiện, bó, thanh, cuộn... (nếu có) hoặc tính theo trọng lượng bình quân ghi trên Lược khai hàng hoá. Trường hợp hàng vỡ không đếm được thì giao nhận theo mã rời hoặc qua cân cảng.

- Hàng sắt thép phế liệu rời nhập chở nguyên tàu, giao nhận theo trọng lượng ghi trong biên bản giám định mớn nước của cơ quan giám định hoặc Lược khai hàng hoá (nếu không giám định mớn nước). Trường hợp hàng chở kết hợp mà Công ty Lai Dắt không tổ chức giám định mớn nước tàu thì căn cứ vào trọng lượng ghi trên Lược khai hàng hoá (Cargo Manifest) để giao cho Công ty Lai Dắt. Quá trình giao nhận nếu có chênh lệnh về trọng lượng do phương thức giao nhận không thống nhất thì trách nhiệm không thuộc về Cảng.

- Hàng thiết bị: Nhận nguyên kiện, hòm, thùng... giao nguyên kiện, hòm, thùng... Hàng đổ vỡ kiểm đếm theo chi tiết. Trọng lượng theo trọng lượng ghi trên mác của kiện, hòm, thùng hàng... hoặc theo lược khai hàng hoá. Hàng đổ vỡ giao theo chi tiết.

- Trường hợp hàng xếp dưới tàu đổ vỡ quá nhiều hoặc không có ký mã hiệu, hoặc bị lẫn loại, lẫn các vận đơn với nhau hoặc có nguy cơ tổn thất lớn Cảng sẽ thông báo cho Công ty Lai Dắt kết hợp giải quyết, nếu Công ty Lai Dắt không có giải pháp để giải quyết phù hợp và kịp thời thì Cảng có quyền từ chối giao nhận hàng với tàu mà chỉ đảm nhiệm việc xếp dỡ. Công ty Lai Dắt sẽ trực tiếp nhận hàng với tàu và rút thẳng về kho bãi của mình. Cảng không chịu trách nhiệm về các chi phí phát sinh do tàu phải chờ để giải quyết những vấn đề trên.

2. Đối với hàng xuất:

- Hàng sắt thép: Nhận hàng nguyên kiện, bó, thanh, cuộn, tấm... thì giao nguyên kiện, bó, thanh, cuộn, tấm... Trọng lượng theo trọng lượng trên Giấy khai hàng xuất hoặc Phiếu cân hàng của Cảng đối với hàng không có trọng lượng cụ thể trên giấy khai hàng xuất.

- Hàng thiết bị, bách hoá: Nhận nguyên kiện, hòm, thùng... giao nguyên kiện, hòm, thùng... hàng đổ vỡ kiểm đếm theo chi tiết. Trọng lượng theo trọng lượng trên Giấy khai hàng xuất. Trường hợp hàng hoá không có mác mã, không rõ trọng lượng, kích thước hoặc khi có nghi ngờ về trọng lượng, kích thước kê khai sai lệch với thực tế thì Cảng yêu cầu Công ty Lai Dắt cân hoặc đo lại hàng để xác định kích thước và trọng lượng trước khi xuất hàng xuống tàu để làm cơ sở giao nhận. Công ty Lai Dắt phải chịu chi phí cân, đo cho Cảng.

Điều 4. Bồi thường

1. Trước, trong và sau khi xếp dỡ hàng hóa nếu hàng hoá bị hư hỏng, tổn thất từ tàu hoặc người giao hàng hoặc người thuê vận chuyển hoặc người vận chuyển gây ra thì trách nhiệm không thuộc về Cảng.

2. Nguyên tắc bồi thường: Trường hợp hàng hóa mất mát hoặc hư hỏng một phần phải bồi thường phần hư hỏng, mất mát, Công ty Lai Dắt phải nhận phần hàng còn lại.

- Hồ sơ đòi bồi thường thiệt hại gồm:

+ Công văn yêu cầu bồi thường tổn thất hàng hóa

+ Biên bản xác nhận hàng hoá bị hư hỏng giữa các bên liên quan.

+ Biên bản giám định tổn thất hàng hoá của cơ quan giám định.

+ Biên bản thỏa thuận về việc bồi thường tổn thất Hàng hóa.

+ Vận đơn hoặc hoá đơn mua hàng hoặc giấy gửi hàng, hoặc chứng từ vận chuyển hàng hoá tương đương.

- Các văn bản, tài liệu khác có liên quan đến việc giải quyết bồi thường ... (nếu cần).

- Bên bị thiệt hại đòi bồi thường tổn thất phải gửi hồ sơ cho bên bồi thường trong vòng 30 ngày, kể từ ngày nhận xong hàng (nếu quá thời hạn trên Cảng từ chối yêu cầu bồi thường).

3. Trị giá bồi thường hàng hoá bị tổn thất tính theo giá nhập khẩu của lô hàng (Hoá đơn thương mại - Invoice).

Điều 5. Chứng từ, giá cước và nguyên tắc thanh toán

A - Chứng từ thanh toán:

1. Đối với hàng nhập: Căn cứ vào Biên bản giám định mớn nước tàu tại cảng dỡ hàng của cơ quan giám định (nếu hàng rời chở nguyên tàu) hoặc Lược khai hàng hoá (nếu hàng rời chở kết hợp), Lệnh giao nhận hàng, Phiếu xác nhận các tác nghiệp tính cước của Cảng và bản chi tiết hàng hoá làm cơ sở để thanh toán cước xếp dỡ, cước giao nhận, lưu kho bãi và các chi phí phát sinh khác (nếu có).

2. Đối với hàng xuất: Căn cứ vào Lệnh giao nhận hàng trên cơ sở Giấy khai hàng xuất của Công ty Lai Dắt và khối lượng hàng thực xuất xuống tầu, đối với hàng rời căn cứ vào Biên

bản giám định mớn nước của cơ quan giám định; Phiếu xác nhận các tác nghiệp tính cước của Cảng làm cơ sở thanh toán cước xếp dỡ, cước giao nhận, lưu kho bãi hàng hoá.
3. Đối với hàng qua cân cảng (Công ty Lai Dắt có yêu cầu): Căn cứ vào Phiếu xác nhận khối lượng hàng qua cân của Cảng để thanh toán cước cân hàng.
4. Căn cứ vào biên bản hiện trường để thanh toán các chi phí phát sinh khác theo thực tế.
B - Giá cước:
1. Giá cước: Áp dụng Quyết định số 66/2024/QĐ-CHP ký ngày 18/12/2023 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (Cảng Hải Phòng), chi tiết được đăng trên web: www.haiphongport.com.vn và các văn bản hiện hành liên quan khác.
2. Trọng lượng tính cước:
- Đối với hàng sắt thép, thiết bị, bách hoá: Trọng lượng tính cước là trọng lượng hàng hoá kể cả bao bì (Gross weight) đã ghi trong Lược khai hàng hoá (Cargo Manifest).
- Đối với hàng bao/bịch: hàng bao/bịch còn nguyên lành, trọng lượng tính cước là trọng lượng hàng hoá kể cả bao bì (Gross weight) đã ghi trong Lược khai hàng hoá (Cargo Manifest). Hàng rách vỡ trọng lượng tính cước theo thực tế qua cân giám định.
- Đối với hàng rời (trừ thức ăn gia súc): Trọng lượng tính cước là trọng lượng theo Biên bản giám định mớn nước tàu (nếu tàu hàng rời chở nguyên tàu) hoặc theo trọng lượng ghi trên Lược khai hàng hoá (nếu là tàu chở kết hợp).
3. Nhóm hàng tính cước: Căn cứ thông tin thể hiện trên Lệnh giao hàng, Cargo manifest, packing list. Việc thực tế hàng hóa khác với thông tin trên, Cảng sẽ căn cứ vào thực tế hàng hóa giao nhận để xếp nhóm, thông báo cho Công ty Lai Dắt và tính cước theo thực tế.
4. Trong thời gian thực hiện hợp đồng nếu có thay đổi về giá cước của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc của Cảng, Cảng sẽ gửi thông báo bằng văn bản cho Công ty. Hai bên sẽ căn cứ vào thông báo mới để thi hành.
C - Nguyên tắc thanh toán:
1. Trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận hóa đơn, Công ty Lai Dắt có nghĩa vụ thanh toán cho Cảng.
2. Nếu Công ty Lai Dắt vi phạm nguyên tắc và thời hạn thanh toán cước (nếu có) thì Cảng có quyền cầm giữ một khối lượng hàng hoá thích hợp của Công ty Lai Dắt để làm tín chấp cho số tiền mà Công ty Lai Dắt nợ Cảng hoặc Cảng tạm ngừng cung cấp các dịch vụ cho các tàu tiếp theo (Cảng không phải thông báo trước cho Công ty Lai Dắt) đồng thời Công ty Lai Dắt phải chịu thêm tiền lãi suất chậm trả là 9%/năm và mọi hậu quả phát sinh Công ty Lai Dắt phải chịu trách nhiệm.
3. Sau khi xong hàng 02 ngày làm việc đối với hàng đi thẳng hoặc 03 ngày làm việc đối với hàng vào kho bãi Cảng, Cảng gửi chứng từ, hoá đơn điện tử vào hòm email của Công ty Lai Dắt. Nếu thấy chứng từ, hoá đơn không hợp lệ cần chỉnh sửa thì có ý kiến phản hồi ngay với Cảng, trong vòng 02 ngày Công ty Lai Dắt không có ý kiến thì Cảng coi như hoá đơn đó hợp lệ.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực thực hiện từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025.
2. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh những điều khoản đã thoả thuận trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc thì hai bên cùng nhau bàn bạc, giải quyết. Nếu hai bên không thương lượng được thì tranh chấp sẽ đưa ra Toà án nhân dân Quận Ngô Quyền thành phố Hải Phòng để giải quyết theo quy định của pháp luật. Án phí khởi kiện sẽ do bên thua kiện chịu trách nhiệm thanh toán.
3. Sau khi Công ty thanh toán hết nợ của năm ký hợp đồng và không có khiếu nại gì thì hợp đồng mặc nhiên thanh lý.
4. Hợp đồng được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị ngang nhau.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY LAI DẮT	ĐẠI DIỆN CẢNG HOÀNG DIỆU

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẮT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hải Phòng, ngày tháng 12 năm 2024

DỰ THẢO

HỢP ĐỒNG SỬ DỤNG ĐIỆN

Số: **/HD- LDVT**

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015;

- Căn cứ Luật Điện lực ngày 03/12/2004; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

- Căn cứ nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đện lực.

Hôm nay ngày 25 tháng 12 năm 2024. Tại Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY TNHH MTV CẢNG HOÀNG DIỆU

Đại diện: Ông **Trần Lưu Phương** - Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số 3 đường Lê Thánh Tông, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Điện thoại: 02253.836011

MST: 0201712790.

Tài khoản: 02001010468468 Ngân hàng TMCP Hàng Hải Chi nhánh Hải Phòng

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẮT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Đại diện: Ông **Hoàng Đình Quang** - Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số 4 đường Lý Tự Trọng, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Điện thoại: 02253.569.873 – 0823.666.255

MST: 0201040588

Tài khoản: 1032658989 Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Hải Phòng.

Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng sử dụng điện với các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung thỏa thuận.

Bên A đồng ý cho bên B sử dụng điện của Cảng Hoàng Diệu để làm nơi sửa chữa các phương tiện của mình tại khu vực cầu 8 Cảng Hoàng Diệu.

Điều 2: Trách nhiệm của mỗi bên.

*** Bên A:**

1- Có trách nhiệm cấp điện thường xuyên trừ khi lưới điện bị sự cố hoặc khi tiến hành sửa chữa hệ thống lưới điện sẽ thông báo trước cho bên B để bên B chủ động trong công việc

2- Lắp đặt đồng hồ đo đếm điện năng, đường dây và thiết bị đóng, ngắt tổng từ tủ điện tổng đến nơi sử dụng. Đồng hồ đo đếm, thiết bị điện và đường dây của bên A phải được cơ quan có thẩm quyền kiểm điịnh và tuyệt đối an toàn.

*** Bên B:**

1– Trong quá trình sử dụng điện nếu để xảy ra sự cố để ảnh hưởng đến lưới điện của Cảng Hoàng Diệu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm.

2- Tuyệt đối không được tự ý di chuyển điểm đấu điện.

3- Không được tự ý cấp điện hoặc bán điện cho các tổ chức hoặc cá nhân sử dụng điện khác ngoài phạm vi bán điện mà không được sự đồng ý của bên A'

4- Phải tự đảm bảo an toàn về con người và thiết bị trong quá trình sử dụng điện.

5- Nếu bên B sử dụng điện không đúng với nội dung mục đích đã ghi ở điều 1 của cam kết thì bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm.

6- Báo cho bên A (trong giờ hành chính) khi có nhu cầu di chuyển điểm đấu điện trong khu vực quy định đã ghi ở điều 1.

Điều 3: Chứng từ và hình thức thanh toán.

3.1. Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản

3.2. Thời gian thanh toán trong vòng 07 ngày kể từ khi bên B nhận được thông báo thanh toán, trường hợp bên B thanh toán muộn thì bên A sẽ ngừng cấp điện và không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do việc ngừng cấp điện gây ra.

3.3. Hàng tháng hai bên xác nhận công suất điện năng tiêu thụ và căn cứ vào chỉ số đồng hồ đo đếm điện để tính toán theo đơn giá do UBVG Nhà nước quy định mà Cảng Hoàng Diệu thanh toán với Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng công với chi phí dịch vụ điện.

Điều 4: Hiệu lực hợp đồng.

Điều 4: Thỏa thuận chung

4.1. Trong trường hợp Nhà nước hoặc cơ quan có thẩm quyền quy định thay đổi về giá điện thì giá điện trong hợp đồng sẽ được bàn bạc và thống nhất giữa các bên.

4.2. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vướng mắc thì hai bên thương lượng giải quyết. Trường hợp tranh chấp không giải quyết được bằng thương lượng, các tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền tại thành phố Hải Phòng. Phán quyết của tòa là quyết định cuối cùng buộc hai bên phải thực hiện. Mọi chi phí về trọng tài do bên thua kiện chịu.

4.3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

4.5. Hợp đồng được lập thành 02 bản, bên A giữ 01 bản, bên B giữ 01 bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN B	**ĐẠI DIỆN BÊN A**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ TÀU LAI DẮT HỖ TRỢ

Số: /HĐTL/DVP-TUG

Căn cứ vào Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;

Căn cứ Bộ Luật Hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 25/11/2015;

Căn cứ vào Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nội quy cảng biển Hải Phòng của Cảng Vụ hàng hải Hải Phòng và các văn bản pháp luật liên quan khác;

Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên,

Hôm nay, ngày tháng năm 2025 tại Hải Phòng, chúng tôi gồm:

BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CẢNG ĐÌNH VŨ

Địa chỉ : Cảng Đình Vũ, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại : 0225 3 769955 ; Fax: 0225 3 769946

Mã số thuế : 0200511481

Tài khoản : VNĐ 4603189 tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) - CN Hải Phòng

Đại diện : Ông Triệu Thế Thuận ; Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Giấy ủy quyền số 421/GUQ ngày 22/12/2023 do ông Cao Văn Tĩnh - Tổng Giám đốc ký)

Sau đây gọi tắt là Bên A

BÊN B : CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẮT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Địa chỉ : Số 04 Lý Tự Trọng, P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại : 0225. 3569.873 ; Fax : 0225.3747.073

Mã số thuế : 0201040588

Tài khoản : 1032658989 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh Nam Hải Phòng.

Đại diện : Ông Hoàng Đình Quang ; Chức vụ: Giám đốc

Sau đây gọi tắt là Bên B

Hai bên đã cùng nhau thoả thuận ký kết Hợp đồng về việc sử dụng phương tiện lai dắt phục vụ hỗ trợ tàu thủy cập, rời tại Cảng Đình Vũ và các cảng khác thuộc khu vực Cảng Hải Phòng với những điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Nội dung Hợp đồng

1.1. Bên B cung cấp các tàu lai để phục vụ hỗ trợ cho các tàu cập / rời cầu Cảng Đình Vũ của Bên A và các cảng khác thuộc khu vực Cảng Hải Phòng. Khu vực hỗ trợ phục vụ theo quy định của Cảng vụ hàng hải Hải Phòng và yêu cầu của Hoa tiêu dẫn tàu.

1.2. Bên B có trách nhiệm đăng ký danh sách, ký hiệu, thông số, hồ sơ đăng ký, đăng kiểm của các phương tiện tàu lai phục vụ hỗ trợ tàu cập/rời cầu cảng của Bên A. Bên A chỉ chấp thuận thanh toán đối với các tàu phục vụ đã đăng ký và được Bên A chấp thuận.

1.3. Các yêu cầu về cung cấp tàu lai của Bên A gửi cho Bên B trong Hợp đồng này gọi là "*Thông báo tàu đến/đi và Yêu cầu dịch vụ*". Hai bên thống nhất tính pháp lý khi sử dụng máy fax, email, điện thoại để gửi và/hoặc nhận "*Thông báo tàu đến/đi và Yêu cầu dịch vụ*" hoặc để xác nhận thực hiện dịch vụ.

Điều 2. Trách nhiệm của Bên A

2.1. Gửi yêu cầu "*Thông báo tàu đến/đi và Yêu cầu dịch vụ*" cho Bên B, thông báo các đặc tính kỹ thuật của tàu cập / rời Cảng: Quốc tịch, tên Cảng đến / đi, thời gian đến / đi, chiều dài và trọng tải tàu.

2.2. Thông báo cho bên B biết nội dung công việc, thời gian và địa điểm thực hiện, thông báo được gửi trước ít nhất sáu (06) giờ để bên B chuẩn bị thực hiện.

2.3. Cử cán bộ có thẩm quyền để phối kết hợp với bên B kịp thời giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

2.4. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản cước phí liên quan theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng này.

Điều 3. Trách nhiệm của Bên B

3.1. Lập danh sách các tàu lai phục vụ: Ký hiệu, thông số, thời hạn đăng ký, thời hạn đăng kiểm,… theo quy định tại Điều 1. Trường hợp có thay đổi, bổ sung thì phải thông báo cho Bên A qua fax hoặc email, khi có chấp thuận của Bên A mới được điều động tham gia phục vụ.

3.2. Sau khi nhận được "*Thông báo tàu đến/đi và Yêu cầu dịch vụ*" của Bên A, Bên B có trách nhiệm lập kế hoạch bố trí số lượng tàu lai và công suất hợp lý theo quy định phục vụ cho Bên A.

3.3. Bố trí phương tiện đúng yêu cầu, đúng thời gian, đúng địa điểm và phục vụ theo yêu cầu của Bên A. Đảm bảo an toàn cho các tàu biển, thiết bị, cầu tàu của Bên A trong suốt quá trình phục vụ hỗ trợ tàu cập/rời cảng.

3.4. Bảo đảm thời gian, tình trạng kỹ thuật của tàu lai luôn sẵn sàng, điều động khai thác theo yêu cầu của Bên A, có đầy đủ hồ sơ và trang thiết bị theo quy phạm do Đăng kiểm Việt Nam quy định và các quy định hiện hành khác của Nhà nước.

3.5. Bố trí phương tiện, thuyền bộ có đủ khả năng và các chứng chỉ chuyên môn cần thiết theo quy định của Pháp luật, mẫn cán và có trách nhiệm để đảm bảo an toàn trong quá trình thực hiện Hợp đồng. Tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, trật tự, vệ sinh môi trường tại cảng biển, an toàn phòng chống cháy nổ, an toàn lao động cũng như các nội quy, quy định của Cảng Đình Vũ.

3.6. Cử cán bộ có thẩm quyền để phối kết hợp với Bên A kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

3.7. Lập bộ chứng từ thanh toán hợp pháp gửi cho Bên A vào cuối tháng làm căn cứ cho việc thanh quyết toán hàng tháng giữa hai bên.

Điều 4. Cước phí và thanh toán

4.1. Căn cứ tính cước:

4.1.1. Căn cứ theo chiều dài toàn bộ tàu thủy được hỗ trợ lai dắt.

4.4.2. Điều kiện thời tiết bình thường, tàu thủy Bên A hoạt động bình thường.

4.2. Giá cước áp dụng:

4.2.1. Cước: Đơn giá này đã tính đến các chi phí phát sinh cho Cảng Đình Vũ như: chi phí về an ninh Cảng, an toàn PCCC, quản lý, điều động phương tiện, điều hành tổ chức sản xuất và các thủ tục pháp lý theo quy định, khi tàu lai phục vụ hỗ trợ tại Cảng Đình Vũ

Chiều dài của Tàu yêu cầu hỗ trợ (LOA)	**Đơn giá tàu thuyền hoạt động vận tải nội địa (đồng/lượt cập hoặc rời)**	**Đơn giá tàu thuyền hoạt động vận tải quốc tế (đồng/lượt cập hoặc rời)**
Từ 130m ÷ dưới 150m	8.800.000	13.000.000
Từ 150m ÷ dưới 170m	15.000.000	21.000.000
Từ 170m trở lên	22.000.000	31.000.000

4.2.2. Các đơn giá tại điểm 4.2.1 trong bảng trên chưa gồm thuế Giá trị gia tăng (VAT) và được tính cho một (01) lượt cập hoặc rời cầu.

4.2.3. Đơn giá dịch vụ áp dụng đối với tàu RoRo (chuyên chở xe ô tô) hoạt động vận tải quốc tế cập/rời cầu cảng như sau:

- Lượt vào: Theo yêu cầu của Đại lý/Chủ tàu, bố trí 3 tàu lai phục vụ có tổng công suất: 8.000HP trở lên (trong đó 02 tàu lai có công suất mỗi tàu > 3.000HP), đơn giá: 40.500.000đ (chưa bao gồm VAT).
- Lượt ra: Tính theo chiều dài tàu được phục vụ quy định tại điểm 4.2.1 trong Hợp đồng này.

4.2.4. Trong điều kiện khí tượng thủy văn ở trạng thái bình thường, tàu không bị hạn chế bởi mớn nước hoặc chiều cao mạn đặc biệt, những tàu phải sử dụng từ hai tàu lai trở lên có công suất khác nhau thì được miễn giảm một tàu lai có công suất nhỏ nhất với điều kiện tàu đó có thiết bị đẩy ngang chuyên dụng (chân vịt mũi) hỗ trợ điều động với công suất tương đương công suất máy tàu lai nhỏ nhất và hoạt động bình thường theo thiết kế thì giá cước hỗ trợ tàu được tính bằng 70% đơn giá tương ứng tại điểm 4.2.1 trên.

4.2.5. Miễn phí cước dịch vụ tàu lai trong trường hợp hỗ trợ tàu dịch chuyển (shifting) trong phạm vi cầu 1 & cầu 2 của Bên A hoặc hỗ trợ dịch chuyển cùng một tàu sang cầu tàu của cảng khác (PTSC, Tân Vũ, Cảng 189, Hải An) do nhu cầu khai thác thực tế, Cảng Đình Vũ phải tự thu xếp (shifting) mà không thu được phí (shifting) của Hãng tàu.

4.2.6. Trường hợp hỗ trợ hoặc phục vụ tàu bị sự cố; Bên A yêu cầu, Bên B bố trí tàu lai, giá cước phục vụ tàu bị sự cố 02 bên thỏa thuận thống nhất thông qua "*Thông báo tàu đến / đi và Yêu cầu dịch vụ*" hoặc Phụ lục bổ sung để thực hiện.

4.3. Hình thức và thời hạn thanh toán:

4.3.1. Vào ngày cuối cùng hàng tháng, hai bên có trách nhiệm đối chiếu sản lượng và cước phí phát sinh trong tháng để làm cơ sở phát hành hóa đơn phục vụ thanh toán.

4.3.2. Chứng từ thanh toán gồm: Thông báo tàu đến/đi và Yêu cầu dịch vụ, Bản đối chiếu sản lượng hàng tháng có xác nhận của Bên A và Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ do Bên B phát hành.

4.3.3. Bên A thanh toán cho Bên B bằng chuyển khoản qua hệ thống tài khoản tại Ngân hàng. Thời hạn thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên A nhận được bộ chứng từ thanh toán hợp pháp của Bên B.

Điều 5. Bồi thường thiệt hại, tổn thất

5.1. Trường hợp Bên B không bố trí, bố trí không đúng, bố trí chậm tàu lai hỗ trợ tàu cho Bên A làm tàu thủy không cập/rời, chậm cập/rời cầu so với kế hoạch của Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng đã duyệt/thông báo và gây thiệt hại cho Bên A, Chủ tàu, Chủ hàng thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm thanh toán cho Bên A và các bên có liên quan toàn bộ các chi phí tổn thất phát sinh đó.

5.2. Trong quá trình phục vụ hỗ trợ hoặc quá trình vận hành mà tàu lai của Bên B đâm va, va chạm gây ra tổn thất cho Bên A hoặc các bên liên quan khác về người, tài sản thì Bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về lỗi của mình gây ra, đồng thời phải chịu trách nhiệm bồi hoàn toàn bộ các thiệt hại liên quan.

Điều 6. Cam kết chung

6.1. Hợp đồng có giá trị kể từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có sự thay đổi quy định của Cơ quan quản lý Nhà nước liên quan đến hoạt động lai dắt hoặc một trong hai bên muốn thay đổi nội dung Hợp đồng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trước một (01) tháng, hai bên sẽ cùng thỏa thuận để ký Phụ lục Hợp đồng bổ sung làm cơ sở thực hiện.

6.2. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng này và các quy định hiện hành của Nhà nước.

6.3. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu gặp vướng mắc phát sinh thì hai bên cùng nhau bàn bạc giải quyết, nếu không hiệp thương được thì đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại Thành phố Hải Phòng giải quyết theo luật định, phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng buộc hai bên tuân thủ thực hiện.

6.4. Khi Hợp đồng này hết hiệu lực, hai bên hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng của mình, không có vướng mắc gì thì Hợp đồng này mặc nhiên được thanh lý mà không cần thêm văn bản nào khác.

6.5. Hợp đồng này gồm năm (05) trang được lập thành sáu (06) bản có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ ba (03) bản làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

HỢP ĐỒNG SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN

Số: ……../……/DVP-TUG

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Bộ Luật Hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ văn bản pháp luật Hàng hải và Nội quy Cảng biển Hải Phòng;
- Căn cứ nhu cầu của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ và năng lực của Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng;
- Căn cứ Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ đã được UBND Thành phố Hải Phòng phê duyệt,

Hôm nay, ngày …….. tháng 01 năm 2025 tại Công ty Cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng, chúng tôi gồm có:

Bên A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CẢNG ĐÌNH VŨ
- Địa chỉ : Cảng Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, TP Hải Phòng
- Mã số thuế : 0200511481
- Tài khoản số : 4603189 tại Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Hải Phòng
- Điện thoại : 02253.979.278 ; Fax: 02253.769.995
- Người đại diện : Ông ***Triệu Thế Thuận*** ; Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Giấy ủy quyền số ……. ngày …….. của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ, có hiệu lực từ 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025).

Bên B: CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẮT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG
- Địa chỉ : Số 04 Lý Tự Trọng, P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
- Mã số thuế : 0201040588
- Tài khoản số : 1032658989 Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Nam Hải Phòng.
- Điện thoại : 0225. 3569.873 ; Fax: 0225.3747.073
- Người đại diện : Ông ***Hoàng Đình Quang*** `; Chức vụ : Giám đốc

Hai Bên cùng nhau thoả thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng theo các điều khoản cụ thể như sau:

ĐIỀU 1: Thỏa thuận chung

Theo nhu cầu của Bên A, Bên B nhận cung cấp các tàu lai công suất tối thiểu 510HP ÷ 1.800HP túc trực sẵn sàng tại Cảng Đình Vũ hoặc Cảng Tân Vũ để phục vụ cho công tác ứng phó sự cố tràn dầu (ƯPSCTD) tại Cảng Đình Vũ.

ĐIỀU 2: Trách nhiệm của Bên A

- Cung cấp Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cho bên B để cùng phối hợp thực hiện.

- Cung cấp các trang thiết bị, vật tư, dụng cụ chuyên dùng phục vụ cho hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu đúng như theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Triển khai lực lượng và chỉ đạo công tác ứng phó sự cố tràn dầu.

- Cử cán bộ có thẩm quyền để phối kết hợp với Bên B kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản cước phí liên quan theo qui định tại Điều 4 của Hợp đồng này.

- Số điện thoại liên lạc 24/7 của Bên A: **0912.511.033** hoặc qua **kênh VHF: kênh 1**.

<u>ĐIỀU 3:</u> Trách nhiệm của Bên B

- Chậm nhất 15 phút sau khi có thông báo của Bên A, Bên B phải bố trí phương tiện có mặt tại cầu tàu (Cảng Đình Vũ) và phục vụ theo yêu cầu của Bên A.

- Các sĩ quan thuyền viên phải có chứng chỉ về ƯPSCTD.

- Triển khai ứng phó sự cố tràn dầu theo phương án đã được phê duyệt (thả phao quây, thả đầu hút của bơm, thả giấy thấm dầu,...) và thu dọn hiện trường sau khi kết thúc công tác ứng phó sự cố tràn dầu.

- Đảm bảo an toàn cho tàu biển, thiết bị, cầu tàu của Bên A trong suốt quá trình phục vụ ƯPSCTD hoặc diễn tập ƯPSCTD.

- Bảo đảm tình trạng kỹ thuật của tàu luôn sẵn sàng, trang bị đầy đủ các dụng cụ/thiết bị/vật tư phục vụ công tác ƯPSCTD, chịu sự điều động theo yêu cầu của Bên A, có đầy đủ hồ sơ và trang thiết bị theo quy phạm do Đăng kiểm Việt Nam qui định.

- Bố trí thuyền bộ có đủ khả năng và chứng chỉ chuyên môn theo quy định của Cục Hàng hải Việt Nam, mẫn cán và có trách nhiệm để đảm bảo an toàn trong quá trình thực hiện Hợp đồng, tuân thủ các nội quy, quy định của Cảng.

- Cung cấp bộ Hồ sơ của tàu lai và các chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên (bản sao) cho Bên A.

- Cung cấp chứng chỉ ƯPSCTD (bản sao) của các thuyền viên cho Bên A.

- Danh sách các tàu lai có thể phục vụ ƯPSCTD tại Cảng Đình vũ:

- Số điện thoại liên lạc 24/7 của Bên B: **0913.329.342** hoặc qua kênh VHF: **kênh 12 hoặc kênh 16**.

- Cử cán bộ có thẩm quyền để phối kết hợp với Bên A kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

- Lập bộ chứng từ thanh toán hợp pháp gửi cho Bên A (nếu có phát sinh công việc) vào cuối tháng làm căn cứ cho việc thanh quyết toán hàng tháng giữa hai đơn vị.

<u>ĐIỀU 4:</u> Cước phí và thanh toán

4.1/ Giá cước:

* Giá cước khoán gọn cho tàu lai trực (chưa bao gồm thuế GTGT) là: **1.000.000 VNĐ/tháng (*Một triệu đồng chẵn/tháng*).**

* Trong trường hợp huy động tàu lai tham gia phục vụ ứng phó sự cố tràn dầu hoặc diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu: giá cước (chưa bao gồm thuế GTGT) là: **3.700.000VNĐ/giờ/chiếc**.

(Kể từ lúc tàu lai bắt đầu tham gia ƯPSCTD tại hiện trường, thời gian ≤ 30 phút tính bằng 0,5 giờ; thời gian > 30 phút tính bằng 01 giờ).

4.2/ Hình thức thanh toán:

- Bên A thanh toán cho Bên B bằng chuyển khoản qua hệ thống tài khoản tại Ngân hàng.

- Bên A thanh toán cho Bên B tiền trực của tàu lai 01 năm/01 lần sau khi nhận được Hóa đơn của Bên B xuất vào ngày cuối cùng của năm.

- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên A nhận được hóa đơn hợp lệ.

- Nếu có công nợ phát sinh giữa hai Bên thì được thanh toán bằng hình thức bù trừ/ cấn trừ qua lại.

- Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam (VNĐ).

<u>ĐIỀU 5:</u> Cam kết chung

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025. Nếu Bên nào muốn thay đổi, thanh lý hợp đồng phải có văn bản thông báo cho bên kia trước 01 tháng.

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng này và các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu gặp vướng mắc phát sinh thì hai bên cùng nhau bàn bạc giải quyết trên cơ sở bình đẳng và hợp tác lâu dài giữa hai bên. Nếu không giải quyết được bằng thương lượng thì tranh chấp sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền tại Thành phố Hải Phòng, phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng buộc hai bên tuân thủ thực hiện.

- Khi Hợp đồng này hết hiệu lực, hai bên hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng của mình, không có vướng mắc gì thì Hợp đồng này mặc nhiên được thanh lý mà không cần thêm văn bản nào khác.

- Hợp đồng này gồm ba (03) trang được lập thành sáu (06) bản có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ ba (03) bản làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TRUNG TÂM Y TẾ CẢNG HẢI PHÒNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DỰ THẢO

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC
DỊCH VỤ Y TẾ NĂM 2025

(Số : /HĐ-DVYT)

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015;

- Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BYT; Thông tư số 28/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn quản lý vệ sinh lao động và sức khỏe lao động; Quản lý bệnh nghề nghiệp;

- Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc;

- Căn cứ Thông tư số 14/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019 của Bộ Y tế sửa đổi và bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018;

- Căn cứ vào thông tư số 09/2023/TT-BYT ngày 05/05/2023 của Bộ y tế về việc bổ sung một số điều thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/05/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn khám sức khỏe;

- Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

- Xét năng lực của Công ty TNHH Một thành viên Trung tâm Y tế Cảng Hải Phòng và nhu cầu của Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng,

Hôm nay, ngày tháng năm 2024 tại Công ty TNHH MTV Trung tâm y tế Cảng Hải Phòng, chúng tôi gồm:

Bên A: Công ty TNHH MTV Trung tâm Y tế Cảng Hải Phòng
Đại diện là: **Ông Nguyễn Vũ Hà**.
Chức vụ: Giám Đốc.
Địa chỉ: Số 23 đường Lương Khánh Thiện, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng.
Điện thoại: 0225.3921.425.
Tài khoản: 02001010860866 - Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - CN Hải Phòng.
Mã số thuế: 0201712818
Đơn vị thụ hưởng tiền: Công ty TNHH một thành viên Trung Tâm Y Tế Cảng Hải Phòng.

Bên B: Công ty Cổ phần Lai dắt và vận tải Cảng Hải Phòng
Đại diện là: **Ông Hoàng Đình Quang**.
Chức vụ: Giám đốc.
Địa chỉ: Số 04 Lý Tự Trọng, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
Điện thoại: 0225.3600041
Tài khoản: 1032658989 Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Nam Hải Phòng.
Mã số thuế: 0201040588

Hai bên cùng nhau thoả thuận thống nhất ký kết hợp đồng dịch vụ y tế với các điều khoản như sau:

Điều I. Dịch vụ

- Trung tâm Y tế Cảng Hải Phòng cung cấp cho Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng các dịch vụ y tế sau:

- Khám sức khỏe định kỳ;
- Khám sức khỏe tuyển dụng;
- Khám sức khỏe phát hiện bệnh nghề nghiệp;
- Công tác y tế doanh nghiệp.

1.1. Khám sức khỏe định kỳ, khám tuyển dụng cho người lao động của Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng

Thủ tục, nội dung khám sức khoẻ định kỳ và khám sức khoẻ tuyển dụng theo quy định hiện hành.

Trung tâm Y tế Cảng Hải Phòng lập kế hoạch khám sức khỏe định kỳ, mức giá khám sức khỏe từng đợt, thống nhất với Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng để tổ chức thực hiện theo quy định hoặc ngược lại Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng thông báo kế hoạch để Trung tâm Y tế thực hiện.

Đối với khám sức khỏe định kỳ: Người lao động làm việc trong điều kiện bình thường khám sức khỏe định kỳ 1 năm 1 lần; đối tượng là công nhân lao động nặng nhọc độc hại khám sức khỏe định kỳ 6 tháng 1 lần.

1.2. Công tác y tế doanh nghiệp

- Theo dõi, quản lý hồ sơ sức khỏe định kỳ của CBCNV thuộc Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng;

- Thực hiện công tác y tế doanh nghiệp theo điều kiện làm việc của Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Lập hồ sơ và hướng dẫn thủ tục giám định tỷ lệ thương tật; hồ sơ giám định cho người lao động suy giảm khả năng lao động có nguyện vọng nghỉ chế độ;

- Tham mưu cho Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng và chuẩn bị các văn bản, công văn hướng dẫn về công tác y tế doanh nghiệp của Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng;

- Tham mưu cho Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng và chuẩn bị các báo cáo, hồ sơ liên quan phục vụ cho các đoàn kiểm tra công tác y tế doanh nghiệp của Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng;

Điều II. Chi phí và thanh toán

2.1 Chi phí

a. Công tác y tế doanh nghiệp; Tư vấn, tham gia thực hiện công tác phòng chống dịch tại Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng

Trung tâm Y tế Cảng Hải Phòng sẽ thực hiện nhiệm vụ theo nhu cầu của Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng. Chi phí căn cứ vào thực tế thực hiện và biểu giá thỏa thuận theo thời điểm thực hiện.

b. Khám sức khỏe tuyển dụng

Chi phí khám sức khỏe tuyển dụng do công dân được khám sức khỏe chi trả theo quy định.

2.2. Thời hạn, hình thức thanh toán

- Trung tâm Y tế Cảng Hải Phòng sẽ xuất hóa đơn giá trị gia tăng các khoản dịch vụ sau mỗi đợt thực hiện cho Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng. Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng sẽ thanh toán các khoản chi phí trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được chứng từ thanh toán hợp lệ.

- Hình thức thanh toán: chuyển khoản.

- Đối với trường hợp khám sức khỏe tuyển dụng, sẽ lựa chọn hình thức thanh toán tùy thuộc vào số lượng người lao động đến khám và quy định của Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng đối với người khám sức khỏe tuyển dụng.

Điều III. Trách nhiệm và quyền hạn của mỗi bên

3.1. Trách nhiệm của Trung tâm Y tế Cảng Hải Phòng

Thực hiện các dịch vụ y tế đúng theo quy định tại Điều I của Hợp đồng này và theo quy định của Bộ Y tế;

Quản lý, chỉ đạo nhân viên y tế về chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực y tế, tuân thủ theo đúng Nội quy lao động của các bên;

Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả khám sức khỏe do cơ sở mình thực hiện.

3.2. Quyền hạn của Trung tâm Y tế Cảng Hải Phòng

Đề nghị Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng cung cấp thông tin về người lao động liên quan khi thực hiện các dịch vụ y tế;

Đề nghị Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng thanh toán đủ và đúng hạn được quy định tại Điều 2 của Hợp đồng.

3.3. Trách nhiệm của Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng

Phối hợp với Trung tâm Y tế Cảng Hải Phòng trong thực hiện các nội dung của Hợp đồng;

Yêu cầu người lao động của Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng tuân thủ các quy định về y tế; đôn đốc người lao động khám sức khỏe định kỳ theo quy định.

Thanh toán cho Trung tâm Y tế Cảng Hải Phòng đúng hạn khi đủ thủ tục, hồ sơ.

Cung cấp cho Trung tâm Y tế Cảng Hải Phòng các thông tin liên quan về sức khỏe người lao động.

3.4. Quyền hạn của Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng

Yêu cầu Trung tâm Y tế Cảng Hải Phòng cung cấp các dịch vụ y tế tốt nhất theo khả năng của Trung tâm Y tế Cảng Hải Phòng và theo quy định trong Hợp đồng này;

Từ chối cung cấp thông tin về người lao động khi xét thấy không phù hợp với yêu cầu về y tế;

Từ chối thanh toán các dịch vụ y tế của Trung tâm Y tế Cảng Hải Phòng khi chưa có thỏa thuận và thống nhất trước;

Chấm dứt hợp đồng này nếu dịch vụ của Trung tâm Y tế Cảng Hải Phòng không cải thiện sau khi Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng đã có nhắc nhở hơn 01 lần bằng văn bản.

Điều IV. Thỏa thuận chung

4.1. Trong trường hợp Nhà nước hoặc cơ quan có thẩm quyền quy định thay đổi về giá dịch vụ y tế thì giá dịch vụ trong hợp đồng sẽ được bàn bạc và thống nhất giữa các bên.

4.2. Kế hoạch khám sức khỏe, Phụ lục hợp đồng và các sửa đổi, bổ sung được coi là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.

4.3. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vướng mắc thì hai bên thương lượng giải quyết. Trường hợp tranh chấp không giải quyết được bằng thương lượng, các tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền tại thành phố Hải Phòng. Phán quyết của tòa là quyết định cuối cùng buộc hai bên phải thực hiện. Mọi chi phí về trọng tài do bên thua kiện chịu.

4.4. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

4.5. Hợp đồng được lập thành 03 bản, bên A giữ 01 bản, bên B giữ 02 bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN B	**ĐẠI DIỆN BÊN A**